

Vận hành và lắp đặt

Hướng dẫn

Tủ lạnh



Để tránh tai nạn và hư hỏng máy, hãy đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt hoặc sử dụng.

Nội dung

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG	5
Chăm sóc môi trường	13
Lắp đặt.....	
14 Vị trí lắp đặt.....	
14 Cấp khí hậu.....	
14 Lưu ý khi lắp đặt.....	15 Tủ/thiết
bị liên kết.....	15 Khả năng chịu
tải của sàn hốc tường.....	16 Thông
gió.....	16 Bản lề
cửa.....	16 Cạnh
nhau.....	17 Kích
thước lắp đặt.....	19 Vị trí kết nối
điện.....	19 Kích thước khi cửa thiết bị mở (góc
mở 90°/115°).....	22 Kích thước mặt trước của tủ.....
23 Lắp đặt trong thiết bị.....	24 Trước khi bắt
dầu.....	24 Dụng cụ cần
thiết.....	24 Trọng lượng mặt
trước của tủ.....	25 Căn chỉnh hốc tường lắp
đặt.....	25 Kiểm tra hốc lắp
đặt	26 Trước khi lắp
đặt.....	26 Chuẩn bị hốc lắp
đặt	28 Đẩy thiết bị vào
hốc	30 Căn chỉnh thiết bị làm
lạnh.....	32 Cố định thiết bị trong
hốc	35 Chuẩn bị mặt trước
tủ.....	36 Cố định và căn chỉnh mặt trước
tủ.....	40 Cố định nắp
dây	44 Cố định lưới thông gió
chân đế và nắp dây chân đế	46 Giới hạn góc mở của cửa thiết
bị.....	47 Kết nối
điện.....	48
Tiết kiệm năng lượng	50
Hướng dẫn sử dụng thiết bị.....	52
Màn hình chính.....	54
Chế độ cài đặt	55
Phụ kiện	
57 Phụ kiện đi kèm	57 Phụ kiện tùy
chọn	57

Trước khi sử dụng lần đầu 59 Chọn Door

Assistant phù hợp (Push2Open/Pull2Open) 59 Lắp bộ lọc Active

AirClean 60

Miele@home..... 60 Vận hành thiết bị làm

lạnh..... 61 Khởi động lần đầu

tiền 62

Bật và tắt 63 Tắt trong thời

gian dài hơn 64

Chọn cài đặt bổ sung..... 65 Bật hoặc tắt Khóa bàn phím /

..... 65 Điều chỉnh nhiệt độ trong vùng MasterFresh (ngăn khô) 66

Bật hoặc tắt Chế độ tiết kiệm 66 Thực hiện Kiểm tra bản

thân 67 Bật Trợ lý cửa

..... 68 Tắt Trợ lý cửa

..... 70

Mật ong@nhà..... 70

Tắt Chế độ Demo 72 Đặt lại cài đặt về cài

đặt mặc định 73 Bật hoặc tắt Chế độ Sabbath

..... 75 Bật, tắt hoặc đặt lại Bộ lọc AirClean chủ động của Màn

hình ... 76

Nhiệt độ chính xác..... 78 ... trong ngăn lạnh

và trong vùng MasterFresh..... 78 Lưu thông khí lạnh tự động

(DynaCool) 78 Cài đặt nhiệt

độ..... 79 Điều chỉnh nhiệt độ trong ngăn

khô của vùng MasterFresh 79 Phạm vi nhiệt độ.....

79

Sử dụng Automatic SuperCool..... 80

Bảng bảo động 81

Điều chỉnh các phụ kiện bên trong..... 82 Tháo hoặc di

chuyển các kệ trên cửa..... 82 Tháo hoặc di chuyển các

kệ..... 82 Tháo ngăn kéo

treo..... 83 Tháo các ngăn khỏi Khu vực tủ

lạnh..... 84

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh..... 85 Các vùng bảo quản

khác nhau..... 85 Thực phẩm không phù hợp để bảo quản trong

ngăn tủ lạnh..... 86 Lưu ý khi mua thực

phẩm..... 87 Bảo quản thực phẩm đúng

cách..... 87

Nội dung

Bảo quản thực phẩm trong ngăn MasterFresh	88 Ngăn
MasterFresh.....	88 Ngăn kiểm
soát độ ẩm có chức năng điều chỉnh độ ẩm.....	88 Ngăn khô có chức năng điều chỉnh nhiệt độ.....
độ.....	90
Tự động xả đông	92
Vệ sinh và bảo dưỡng	
93 Chất tẩy rửa.....	
93 Trước khi vệ sinh thiết bị.....	94 Nội thất và phụ kiện
cửa	94 Vệ sinh gioăng
gió	95 Vệ sinh khe thông
AirClean	95 Thay thế bộ lọc Active
Câu hỏi thường gặp	97
Nguyên nhân gây ra tiếng ồn	102
Dịch vụ khách hàng.....	
103 Liên hệ khi có lỗi.....	103
Bảo hành thiết bị và đăng ký sản phẩm.....	103
Tuyên bố về sự phù hợp.....	104
Bản quyền và giấy phép	105

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các yêu cầu an toàn hiện hành. Tuy nhiên, sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại vật chất.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn vận hành và lắp đặt trước khi sử dụng thiết bị làm lạnh lần đầu tiên. Chúng chứa thông tin quan trọng về an toàn, lắp đặt, sử dụng và bảo trì. Điều này nhằm bảo vệ bạn khỏi bị thương và hư hỏng thiết bị làm lạnh của bạn.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele đặc biệt và mạnh mẽ khuyên bạn nên đọc và làm theo hướng dẫn trong chương về lắp đặt thiết bị làm lạnh cũng như trong "HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG".

Miele không chịu trách nhiệm về thương tích hoặc thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Hãy giữ những hướng dẫn này ở nơi an toàn và chuyển chúng cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Nguy cơ thương tích và hư hỏng do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa mở.

Đóng chặt cửa thiết bị cho đến khi thiết bị làm lạnh được lắp vào và cố định chắc chắn trong vỏ theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Sử dụng phù hợp

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong hộ gia đình và

môi trường dân cư tương tự như - khu vực bếp của nhà

viên trong các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác - nhà
trang trại và của

khách hàng trong các khách sạn, nhà nghỉ và các môi trường dân cư khác - môi trường kiểu
nhà nghỉ - dịch vụ ăn

uống và các ứng dụng tương tự không phải bán lẻ.

Thiết bị này không được thiết kế để sử dụng ngoài trời, trong môi trường ẩm
ướt hoặc ở những nơi tiếp xúc với mưa. Thiết bị làm

lạnh này chỉ được thiết kế để sử dụng trong gia đình để bảo quản lạnh thực phẩm và đồ
uống.

Bất kỳ cách sử dụng nào khác đều do chủ sở hữu tự chịu rủi ro và có thể nguy hiểm.

Thiết bị làm lạnh này không phù hợp để lưu trữ và giữ lạnh thuốc, huyết tương, chế phẩm
xét nghiệm hoặc các chất hoặc sản phẩm tương tự khác tuân theo Chỉ thị về Thiết bị Y
tế. Sử dụng thiết bị làm lạnh không đúng cách cho các mục đích như vậy có thể làm
hỏng các vật phẩm được lưu trữ. Thiết bị làm lạnh cũng không phù hợp để sử dụng ở những khu
vực có nguy cơ nổ.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành không đúng cách hoặc
không đúng cách. Thiết bị làm

lạnh này chỉ có thể được sử dụng bởi những người (bao gồm cả trẻ em) có khả năng thể chất,
giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức nếu họ được giám
sát khi sử dụng.

Thiết bị làm lạnh chỉ được phép được sử dụng mà không cần giám sát nếu họ đã được
hướng dẫn cách sử dụng an toàn và nhận biết cũng như hiểu được hậu quả của việc sử dụng
không đúng cách.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

An toàn với trẻ em Để giảm

nguy cơ thương tích, không cho trẻ em chơi trong, trên hoặc gần thiết bị. Bản lề cửa có thể gây thương tích. Luôn giữ trẻ

em tránh xa.

Đảm bảo rằng mọi vật liệu đóng gói đều được xử lý an toàn và để xa tầm tay trẻ em. NGUY HIỂM ngạt thở!

An toàn kỹ thuật Mạch

làm mát đã được kiểm tra rò rỉ. Thiết bị làm lạnh tuân thủ các yêu cầu theo luật định và quy định.



Thiết bị làm lạnh này chứa chất làm mát Isobutane (R600a), một loại khí tự nhiên thân thiện với môi trường. Mặc dù dễ cháy, nhưng nó không làm hỏng tầng ôzôn và không góp phần gây ra hiệu ứng nhà kính.

Tuy nhiên, việc sử dụng chất làm mát này đã dẫn đến một sự gia tăng nhẹ về mức độ tiếng ồn của thiết bị. Ngoài tiếng ồn của máy nén, bạn có thể nghe thấy chất làm mát chảy xung quanh mạch làm mát. Thật không may, điều này không thể tránh khỏi, nhưng nó không ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.

Khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo không có bộ phận nào của mạch làm mát bị hư hỏng. Chất làm mát bắn vào có thể gây hại cho mắt.

Trong trường hợp hư hỏng:

- Tránh ngọn lửa trần hoặc bất cứ thứ gì có thể tạo ra tia lửa.
- Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi nguồn điện.
- Thông gió cho phòng nơi đặt thiết bị làm lạnh vài phút.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

- Liên hệ với dịch vụ khách hàng của Miele.

Càng nhiều chất làm mát trong thiết bị làm lạnh, thì càng phải lắp đặt trong phòng lớn hơn. Trong trường hợp rò rỉ, nếu thiết bị ở trong phòng nhỏ, sẽ có nguy cơ tích tụ hỗn hợp khí/không khí dễ cháy. Cứ 11 g chất làm mát, cần ít nhất 1 m³ không gian phòng. Lượng chất làm mát trong thiết bị làm lạnh được ghi trên bảng dữ liệu bên trong thiết bị.

Để tránh nguy cơ hư hỏng thiết bị, hãy đảm bảo rằng dữ liệu kết nối (định mức cầu chì, tần số và điện áp) trên bảng dữ liệu tương ứng với nguồn cung cấp điện gia dụng.

Kiểm tra xem đây có phải là trường hợp trước khi kết nối thiết bị hay không. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ

điện có trình độ. Chỉ có thể đảm bảo an toàn về điện cho thiết bị khi được nối đất đúng cách. Điều cần thiết là phải đáp ứng yêu cầu an toàn theo tiêu chuẩn này. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, vui lòng yêu cầu thợ điện có trình độ kiểm tra hệ thống điện. Chỉ có thể đảm bảo thiết bị này hoạt động

an toàn và đáng tin cậy nếu thiết bị đã được kết nối với nguồn điện. Không được giấu ổ cắm phía sau thiết bị và phải dễ dàng tiếp cận để có thể nhanh

chóng ngắt thiết bị khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp. Nếu dây nguồn được cung cấp bị hỏng, chỉ được thay thế bằng bộ phận chính hãng để tránh gây nguy hiểm cho người sử dụng. Miele chỉ có thể đảm bảo an toàn cho thiết bị khi sử dụng các bộ phận chính hãng của Miele.

Ổ cắm điện phải được nối đất đúng cách. Không kết nối thiết

bị với nguồn điện bằng thanh nguồn hoặc dây nối dài. Những thứ này có nguy cơ gây cháy nổ và không đảm bảo an toàn cần thiết cho thiết bị.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Nếu hơi ẩm xâm nhập vào các thành phần điện hoặc vào dây nguồn, nó có thể gây ra hiện tượng đoản mạch. Do đó, không vận hành máy ở những nơi có thể có hơi ẩm hoặc nước bắn vào (ví dụ: nhà để xe, phòng giặt ủi). Không được lắp đặt và vận hành thiết bị này ở những nơi lắp đặt di động (ví

dụ: trên tàu).

Không sử dụng thiết bị bị hỏng. Điều này có thể nguy hiểm. Kiểm tra thiết bị để tìm dấu hiệu hư hỏng có thể nhìn thấy.

Vì lý do an toàn, thiết bị này chỉ có thể được sử dụng sau khi đã được lắp đặt xong.

Trong quá trình lắp đặt, lắp đặt máy sưởi cạnh nhau, bảo trì và sửa chữa, thiết bị phải được ngắt khỏi nguồn điện. Thiết bị chỉ được cách ly hoàn toàn khỏi nguồn điện khi: - cầu dao đã bị ngắt hoặc - cầu chì loại vít trên bảng dịch vụ điện đã bị

đã xóa hoặc

- dây nguồn đã bị rút ra. Hãy kéo phích cắm chứ không phải kéo dây khi tháo khỏi ổ cắm. Công việc lắp đặt, sửa chữa và bảo trì

chỉ nên được thực hiện bởi kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền.

Công việc do những người không đủ trình độ thực hiện có thể gây nguy hiểm và có thể làm

mất hiệu lực bảo hành. Bất kỳ bảo hành nào của nhà sản xuất cũng sẽ bị vô hiệu nếu thiết bị không được sửa chữa bởi một kỹ thuật

viên dịch vụ được Miele chấp thuận. Các thành phần bị lỗi chỉ được thay thế bằng các bộ phận thay thế chính hãng của Miele. Miele chỉ có thể đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn của thiết bị khi sử dụng các bộ phận thay thế của Miele.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh được thiết kế để sử dụng trong một lớp khí hậu cụ thể (phạm vi nhiệt độ phòng). Không sử dụng trong một lớp khí hậu mà nó không được thiết kế. Nhiệt độ phòng thấp hơn sẽ khiến máy nén tắt trong thời gian dài hơn, nghĩa là thiết bị làm lạnh không thể duy trì nhiệt độ cần thiết.

CẢNH BÁO! NGUY HIỂM do quá nhiệt! Không che hoặc chặn lỗ thông hơi. Điều này có thể làm giảm hiệu suất của thiết bị, tăng mức tiêu thụ điện năng và gây hư hỏng cho thiết bị.

Nếu bảo quản thực phẩm có nhiều chất béo hoặc dầu mỡ trong thiết bị, hãy đảm bảo rằng thực phẩm đó không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều này có thể gây nứt hoặc vỡ nhựa.

Nguy cơ cháy nổ. Không lưu trữ bất kỳ vật liệu nổ hoặc sản phẩm nào có chứa chất dễ cháy (ví dụ: bình xịt) trong thiết bị. Các thành phần điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa. Nguy cơ nổ. Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào (ví dụ: máy làm

kem điện) bên trong thiết bị làm lạnh. Nguy cơ phát tia lửa và nổ. Khi ăn thực phẩm đã lưu trữ, có nguy cơ ngộ độc thực phẩm.

Thời gian bảo quản sẽ phụ thuộc vào một số yếu tố, bao gồm độ tươi và chất lượng của thực phẩm, cũng như nhiệt độ bảo quản. Tuân thủ ngày "sử dụng trước" và hướng dẫn bảo quản của nhà sản xuất.

Chỉ sử dụng các bộ phận chính hãng của Miele. Nếu sử dụng các bộ phận hoặc phụ kiện từ các nhà sản xuất khác, chế độ bảo hành có thể không còn hiệu lực.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Vệ sinh và bảo dưỡng Không sử

dụng bất kỳ loại dầu hoặc mỡ nào trên gioăng cửa.

Chúng có thể làm hỏng lớp đệm theo thời gian. Không bao giờ sử

dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh thiết bị.

Hơi nước có thể chạm tới các bộ phận điện và gây ra hiện tượng đoản mạch.

Các vật sắc nhọn hoặc nhọn sẽ làm hỏng bộ phận bay hơi, gây ra hư hỏng không thể phục hồi cho thiết bị. Không sử dụng các vật sắc nhọn hoặc nhọn để - loại bỏ sương

giá hoặc đá, - tách

thực phẩm đông lạnh hoặc tháo khay đá.

Vận chuyển

Để tránh làm hỏng thiết bị, hãy luôn vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng và

trong bao bì. Nguy cơ thương tích và hư hỏng. Thiết bị làm lạnh rất nặng và phải được vận chuyển bởi hai người.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Trẻ em có thể

bị kẹt trong máy và có thể bị ngạt thở.

- Tháo cửa máy.
- Tháo các ngăn kéo.
- Để lại các kệ có thể điều chỉnh trong máy để trẻ em không thể trèo vào bên trong.

NGUY HIỂM bị điện giật!

- Rút phích cắm ra khỏi dây nguồn.
- Cắt dây nguồn của thiết bị cũ.

Vứt bỏ chúng riêng biệt với thiết bị. Đảm bảo rằng thiết bị

không được cất giữ gần xăng hoặc khí và chất lỏng dễ cháy trong và sau khi vứt bỏ.

Đảm bảo đường ống dẫn chất làm mát không bị hư hỏng trong quá trình thải bỏ để tránh rò rỉ dầu và chất làm mát không kiểm soát (xem bảng dữ liệu để biết loại chất làm mát).

Các tia chất làm mát có thể gây hại cho mắt. Hãy cẩn thận không làm hỏng bất kỳ bộ phận nào của đường ống trong khi chờ xử lý, ví dụ như

- làm thủng các kênh dẫn chất làm mát trong bộ phận bay hơi, - làm gập bất kỳ đường ống nào, - làm trầy xước lớp phủ bề mặt.

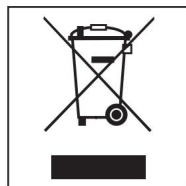
Chăm sóc môi trường

Xử lý vật liệu đóng gói Bao bì được thiết kế để bảo vệ thiết bị khỏi bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Vật liệu đóng gói được sử dụng được chọn từ các vật liệu thân thiện với môi trường để xử lý và nên được tái chế.

Đảm bảo rằng bất kỳ bao bì nhựa, túi, v.v. nào đều được xử lý an toàn và để xa tầm tay trẻ em. Trả lại bao bì cho đại lý của bạn.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Các thiết bị điện

và điện tử chứa nhiều vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số vật liệu, hợp chất và thành phần nhất định cần thiết cho hoạt động chính xác và sự an toàn của chúng. Những thứ này có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe của bạn và môi trường nếu vứt bỏ cùng với rác thải thông thường hoặc nếu xử lý không đúng cách. Do đó, vui lòng không vứt bỏ thiết bị cũ của bạn cùng với rác thải thông thường.



Thay vào đó, vui lòng sử dụng các điểm thu gom và xử lý được chỉ định chính thức để xử lý và tái chế các thiết bị điện và điện tử. Theo luật, bạn phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc xóa bất kỳ dữ liệu cá nhân nào khỏi thiết bị trước khi xử lý.

Hãy cẩn thận không làm hỏng đường ống của thiết bị làm lạnh trước hoặc trong quá trình vận chuyển đến kho thu gom được ủy quyền.

Việc này nhằm đảm bảo chất làm mát trong mạch làm mát và dầu trong máy nén được giữ lại và không bị rò rỉ ra môi trường.

Hãy đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em khi được lưu trữ để thải bỏ. Để biết thêm thông tin, hãy xem "HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG" trong hướng dẫn vận hành và lắp đặt này.

Cài đặt

Vị trí lắp đặt

Thiết bị này phải được lắp đặt ở nơi khô ráo, thông gió tốt.

Khi quyết định vị trí lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy lưu ý rằng thiết bị sẽ sử dụng nhiều năng lượng hơn nếu lắp gần lò sưởi, bếp hoặc thiết bị tỏa nhiệt khác.

Cũng nên tránh ánh nắng trực tiếp. Nhiệt độ phòng càng cao, máy nén chạy càng lâu và mức tiêu thụ điện năng của thiết bị làm lạnh càng cao.

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, vui lòng lưu ý những điều sau:

- Ổ cắm điện phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp và không được giấu sau thiết bị.
- Phích cắm và dây nguồn không được chạm vào mặt sau của thiết bị làm lạnh vì chúng có thể bị hỏng do rung động từ thiết bị.
- Không cắm vào các thiết bị khác phía sau thiết bị làm lạnh.

Nếu không thể tránh khỏi việc lắp đặt gần nguồn nhiệt, hãy tuân thủ khoảng cách tối thiểu sau đây giữa thiết bị và nguồn nhiệt:

- Ít nhất 1 1/4" (3 cm) bếp điện hoặc bếp gas
- Ít nhất 11 3/4" (30 cm) đến bếp dầu hoặc bếp than

Nếu không thể tuân thủ các khoảng cách tối thiểu này, phải lắp đặt một tấm cách ly giữa thiết bị làm lạnh và thiết bị sưởi ấm.

nguồn.

Lớp khí hậu

Thiết bị làm lạnh được thiết kế để sử dụng trong phạm vi khí hậu (phạm vi nhiệt độ phòng) SN-T. Không sử dụng trong phạm vi khí hậu mà thiết bị không được thiết kế.

Lớp khí hậu	Nhiệt độ phòng
SN	50°F đến 90°F / 10°C đến 32°C
N	60°F đến 90°F / +16°C đến +32°C
ST	60°F đến 100°F / +16 đến +38°C
T	60°F đến 109°F / +16 đến +43°C

Nhiệt độ phòng thấp hơn sẽ khiến máy nén tắt trong thời gian dài hơn. Điều này có thể khiến nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh tăng lên, có nguy cơ thực phẩm bị hỏng và hỏng.

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước ngưng tụ có thể tích tụ trên các tấm làm lạnh bên ngoài, gây ra hiện tượng ăn mòn.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi khô ráo và/hoặc có máy lạnh và thông gió đầy đủ.

Sau khi lắp đặt, hãy đảm bảo rằng cửa thiết bị đã đóng đúng cách, các khe hở thông gió không bị che và thiết bị làm lạnh đã được lắp đặt theo đúng hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Ghi chú cài đặt

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ qua.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa thiết bị mở.

Đóng chặt cửa thiết bị cho đến khi thiết bị làm lạnh được lắp vào và cố định chắc chắn trong vỏ theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt này.

Do trọng lượng và kích thước lớn, thiết bị làm lạnh cần có hai người để lắp đặt.

Tủ/bộ phận liền kề Thiết bị được

bắt vít vào tủ/bộ phận liền kề ở bên cạnh và phía trên. Vì lý do này, điều cần thiết là tất cả tủ/bộ phận phải được cố định xuống đất và/hoặc tường.

Cài đặt

Khả năng chịu tải của sàn hốc

Để đảm bảo lắp đặt thiết bị làm lạnh an toàn và đảm bảo thiết bị hoạt động chính xác, sàn của hốc lắp đặt thiết bị phải nhẵn và bằng phẳng.

Nó phải được làm từ vật liệu cứng và bền.

Vì thiết bị làm lạnh rất nặng khi được chất đầy, nên điều quan trọng là sàn nhà phải chịu được trọng lượng của nó. Nếu cần, hãy tham khảo ý kiến của kiến trúc sư hoặc chuyên gia xây dựng.

Khi được tải đầy đủ, trọng lượng của thiết bị làm lạnh xấp xỉ:

K 2602 Vi, K 2612 Vi	717 pound (325 kg)
K 2802 Vi, K 2812 Vi	838 pound (380 kg)
K 2902 Vi, K 2912 Vi	988 pound (448 kg)

Thông gió

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng do thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió đầy đủ, máy nén sẽ phải chạy thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.

Điều này làm tăng mức tiêu thụ năng lượng và tăng nhiệt độ hoạt động của máy nén, có thể gây hư hỏng cho máy nén.

Hãy đảm bảo có đủ thông gió xung quanh thiết bị làm lạnh.

Không chặn các khe hở thông gió.

Các khe hở thông gió không bao giờ được bị tắc nghẽn.

Bản lề cửa

Nguy cơ hư hỏng và thương tích khi thay bản lề cửa.

Việc tự ý thay bản lề cửa có thể gây hư hỏng cho thiết bị và gây thương tích.

Thiết bị làm lạnh được cung cấp với một bản lề cố định. Trong mọi trường hợp, bạn không nên tự ý thay đổi bản lề cửa.

Nếu bạn cần thay bản lề cửa sang phía bên kia, vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ Miele.

Thiết bị này

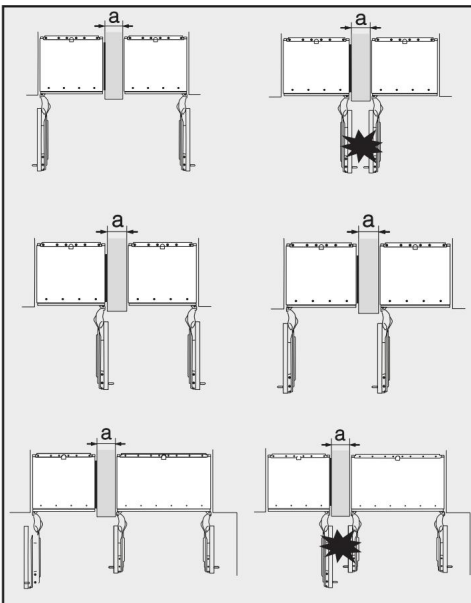
có thể được lắp đặt cạnh nhau với một thiết bị làm lạnh khác. Tổng quan sau đây sẽ cho bạn biết các tùy chọn lắp đặt cạnh nhau nào bạn có với thiết bị làm lạnh của mình.

Tùy thuộc vào tình huống lắp đặt, bạn sẽ cần bộ lắp đặt cạnh nhau để lắp đặt cạnh nhau (xem "Phụ kiện - Phụ kiện tùy chọn").

Hướng dẫn lắp đặt các thiết bị làm lạnh cạnh nhau có thể được tìm thấy trong hướng dẫn lắp đặt bộ lắp đặt cạnh nhau.

. . . có tường ngăn

Tường giữa các thiết bị đặt cạnh nhau phải dày ít nhất 5/8" (16 mm).



Nếu bản lề cửa của các thiết bị làm lạnh nằm cạnh nhau, bạn phải tính đến độ dày của mặt trước tủ và tay nắm cửa để cửa thiết bị không va chạm và bị hư hỏng nếu mở cùng lúc.

Các thiết bị làm lạnh được cố định riêng lẻ trong hốc lắp đặt bằng vật liệu lắp đặt đi kèm.

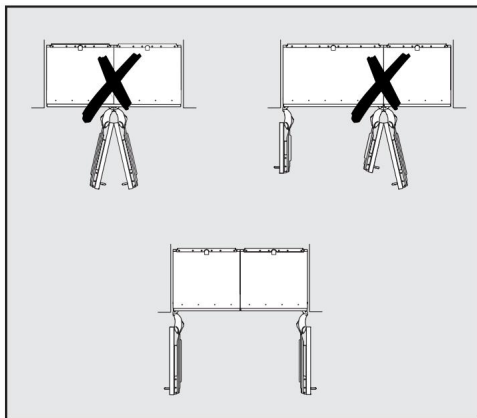
Nếu vách ngăn a hẹp hơn 6 5/16" (160 mm), bạn sẽ cần bộ sườn tấm bên từ bộ lắp đặt cạnh nhau để ngăn ngừa hiện tượng ngưng tụ và bất kỳ hư hỏng nào phát sinh.

Khi lập kế hoạch lắp đặt hốc, xin lưu ý rằng hốc lắp thiết bị làm lạnh có bộ sườn mặt bên phải rộng hơn 3/16" (4 mm) (xem "Lắp đặt - Kích thước lắp sẵn").

Nếu vách ngăn a dày hơn 6 5/16" (160 mm), bạn không cần bộ lắp đặt cạnh nhau cũng như bộ sườn tấm bên.

Cài đặt

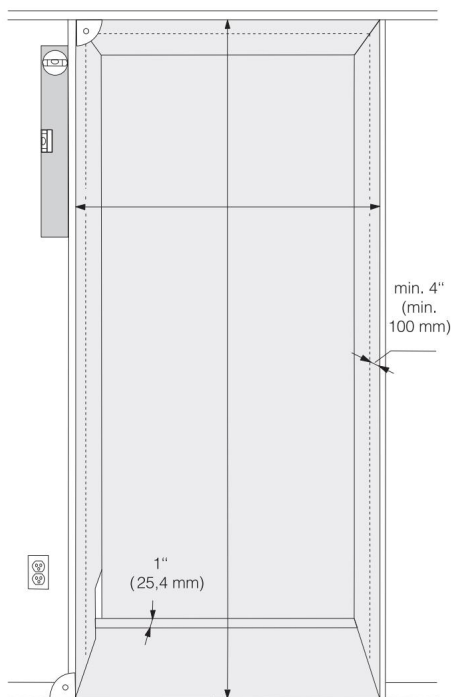
. . . không có tường ngăn



Nếu các thiết bị được lắp đặt cạnh nhau mà không có vách ngăn giữa chúng, chúng sẽ cần được ghép lại với nhau bằng bộ lắp đặt cạnh nhau. Ngoài ra, bạn phải lắp đặt lò sưởi bằng bên để ngăn ngừa ngưng tụ hình thành và bất kỳ hư hỏng nào phát sinh.

Kích thước lắp đặt

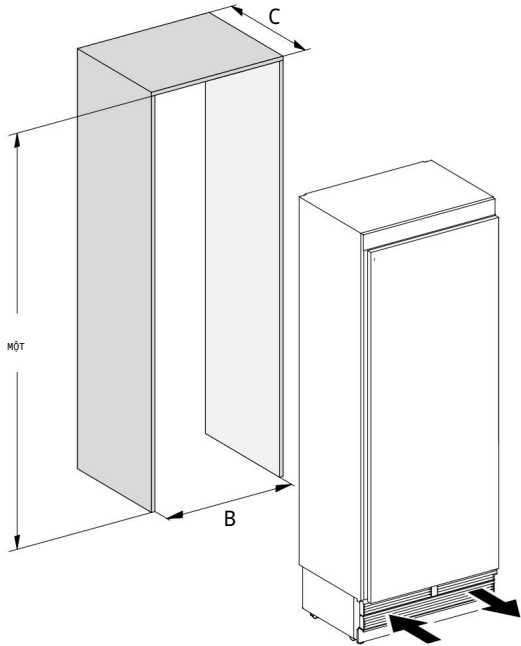
Vị trí của kết nối điện



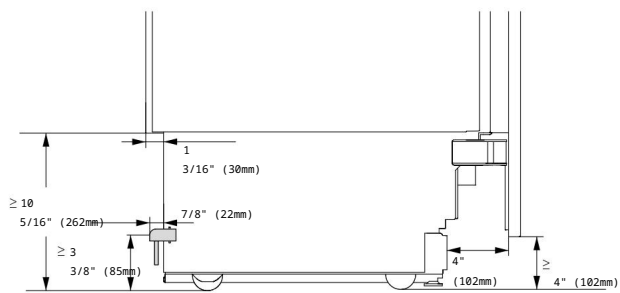
- Kết nối điện không được đặt cao hơn 9" (228 mm) so với sàn nhà.

Ổ cắm điện không được giấu phía sau thiết bị và phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Cài đặt



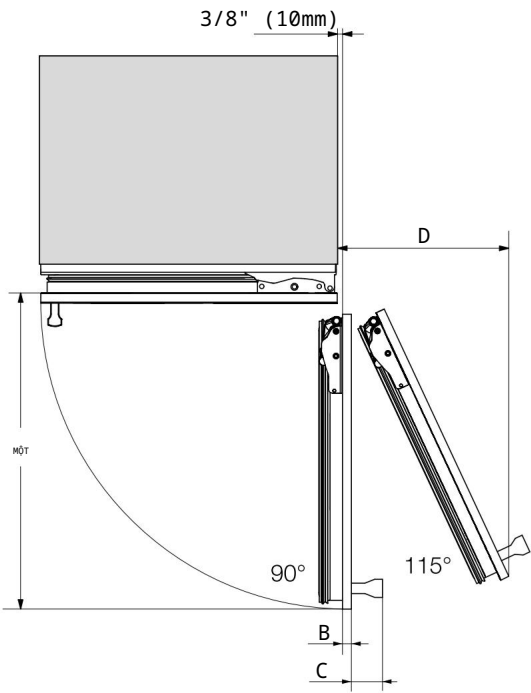
	MỘT	B	C
K 2602 Bận, K2611 V2	84"-85 3/16" (2134-2164mm)	24" (610 mm) 24" (610 mm) + mặt tủ 3/4"-1 1/2" (19-38 mm)	
K 2802 Bận, K 2812 Bận	84"-85 3/16" (2134-2164mm)	30" (762 mm) 24" (610 mm) + mặt tủ 3/4"-1 1/2" (19-38 mm)	
K 2902 Bận, K 2912 Bận	84"-85 3/16" (2134-2164mm)	36" (915 mm) 24" (610 mm) + mặt tủ 3/4"-1 1/2" (19-38 mm)	



Nhìn từ bên hông

Cài đặt

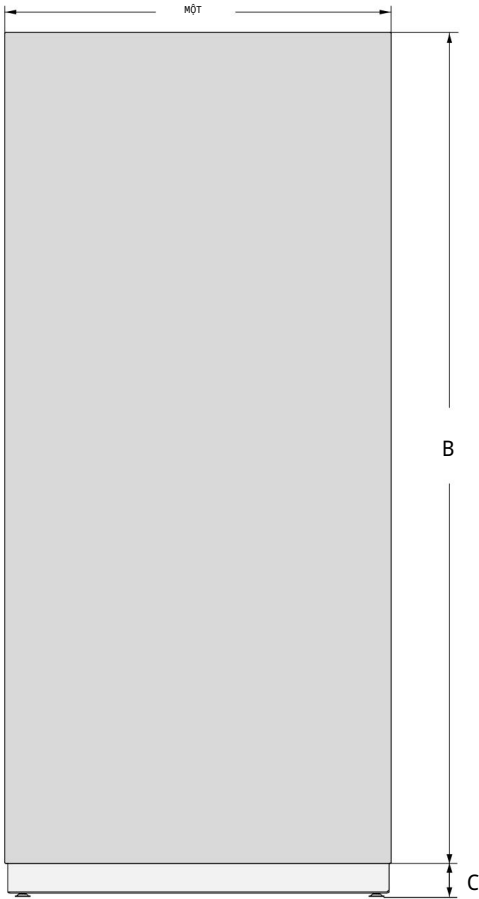
Kích thước khi cửa thiết bị mở (góc mở 90°/115°)



	MỘT		C*	D (với một Mặt trước tủ 3/4" (19mm)
K 2602 Bạ, K 2612 Bạ	26 5/8" (677mm)	Mặt tủ 3/4"-1 1/2" (19-38mm)	Tay nắm cửa 11 2/3" (296 mm)	
K 2802 Bạ, K 2812 Bạ	32 5/8" (829mm)	Mặt tủ 3/4"-1 1/2" (19-38mm)	Tay nắm cửa 14 1/3" (363 mm)	
K 2902 Bạ, K 2912 Bạ	38 11/16" (982mm)	Mặt tủ 3/4"-1 1/2" (19-38mm)	Tay nắm cửa 16 7/8" (428 mm)	

* Kích thước của mặt trước tủ và tay nắm sẽ thay đổi tùy theo bếp riêng.

Kích thước mặt trước tủ



	MỘT	B	C
K 2602 Bạ, K 2612 Bạ	23 3/4" (604 mm) 79	7/8" (2029 mm) ≥ 4-5	3/16" (102-132 mm)
K 2802 Bạ, K 2812 Bạ	29 3/4" (756 mm) 79	7/8" (2029 mm) ≥ 4-5	3/16" (102-132 mm)
K 2902 Bạ, K 2912 Bạ	35 3/4" (908 mm) 79	7/8" (2029 mm) ≥ 4-5	3/16" (102-132 mm)

Cài đặt

Xây dựng trong thiết bị

Trước khi bắt đầu...

Điều cần thiết là phải đọc kỹ hướng dẫn cài đặt này trước khi bắt đầu lắp đặt thiết bị.

Thiết bị phải được lắp đặt bởi một thợ có trình độ phù hợp theo hướng dẫn lắp đặt này. Hoạt động an toàn của thiết bị chỉ được đảm bảo nếu thiết bị được lắp đặt và kết nối theo hướng dẫn lắp đặt.

Nguy cơ hư hỏng và thương tích!

Thiết bị này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa mở.

Đóng cửa thiết bị cho đến khi thiết bị được lắp vào và cố định chắc chắn trong vỏ theo hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Thiết bị này vừa lớn vừa nặng. Việc lắp đặt phải được thực hiện bởi hai người.

Thiết bị phải được lắp đặt theo quy định của địa phương. Nếu không có quy định của địa phương, phải tuân thủ các quy định sau:

- tại Hoa Kỳ: National Electric
Bộ luật, ANSI/NFPA 70 - phiên bản mới nhất/ Bộ luật của tiểu bang và thành phố và/hoặc bộ luật địa phương.
- tại Canada: Canadian Electric
mã C22.1 - phiên bản mới nhất/Mã tỉnh và thành phố và/hoặc mã địa phương.

Công cụ cần thiết

- Máy khoan không dây
- Tua vít TX 20
- Máy khoan búa
- Mũi khoan có nhiều kích cỡ khác nhau, tùy thuộc vào về vật liệu
- Búa
- Cờ lê hở
- Cờ lê ổ cắm, phụ kiện: ổ cắm, 5/16" (8 mm)
- Băng dính
- Dao tiện ích

- Cờ lê ống
- Mức độ
- Thước dây
- Bút chì

Khác

- Thang bước
- Xe đẩy tay

Trọng lượng của mặt trước tủ

Trước khi lắp mặt trước tủ, hãy đảm bảo trọng lượng của cửa không vượt quá mức tối đa cho phép:

Thiết bị	Trọng lượng tối đa của mặt trước tủ
K 2602 Vi, K 2612 Vi 106 lb (48 kg)	
K 2802 Vi, K 2812 Vi 59 lb (27 kg)	
K 2902 Vi, K 2912 Vi 81 lb (37 kg)	

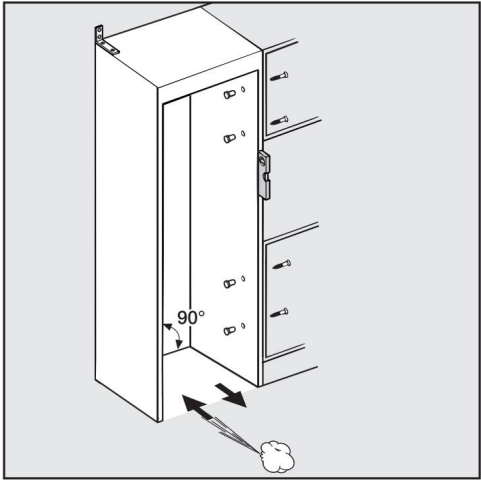
Nếu mặt trước của tủ quá nặng có thể gây hư hỏng.

Lắp mặt trước tủ nặng hơn trọng lượng tối đa cho phép có thể làm hỏng bản lề.

Hư hỏng này có thể ảnh hưởng đến nhiều yếu tố, chẳng hạn như hoạt động của thiết bị.

Trước khi lắp mặt trước tủ, hãy đảm bảo trọng lượng của cửa không vượt quá mức tối đa cho phép.

Căn chỉnh hốc lắp đặt



Hốc tủ phải được căn chỉnh cẩn thận bằng thước thủy trước khi lắp đặt thiết bị làm lạnh. Các góc của hốc tủ phải tạo thành góc 90° với nhau, nếu không mặt trước của tủ sẽ không nằm thẳng trên cả 4 góc của hốc tủ.

Cài đặt

Kiểm tra hốc lắp đặt

Kiểm tra kích thước lắp đặt
(xem "Lắp đặt - Kích thước lắp đặt").

Kiểm tra vị trí của điện
kết nối. Chiều dài của dây nguồn là 9' 10" (3
m).

Ổ cắm điện không được giấu phía sau thiết bị và
phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Kiểm tra xung quanh để tránh va chạm (xem "Lắp
đặt - Kích thước khi cửa thiết bị
mở").

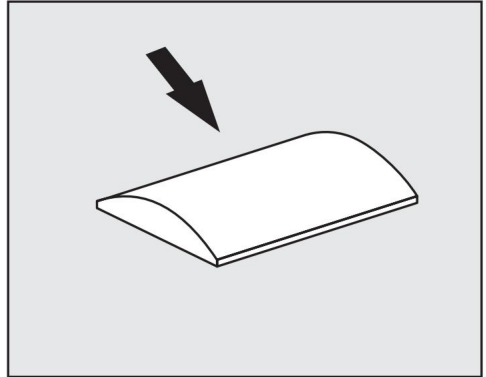
Chỉ lắp đặt thiết bị làm lạnh ở những hốc lắp đặt
chắc chắn, ổn định, trên sàn phẳng và cân
bằng.

Cũng kiểm tra hốc cài đặt cho
các tiêu chí sau đây:

- Các tấm ốp bên của hốc lắp đặt phải bằng
phẳng.
- Các bức tường xung quanh của
hốc lắp đặt phải dày ít nhất 5/8" (16 mm).
- Các bức tường xung quanh phải
được cố định chắc chắn vào sàn hoặc tường.
- Các bức tường bên được rút ngắn phải sâu ít nhất
4" (100 mm).

Trước khi cài đặt

Trước khi cài đặt, hãy gỡ bỏ bất kỳ
phụ kiện bên ngoài thiết bị.



Rủi ro thiệt hại do
thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không được thông gió
đầy đủ, điều này có thể gây ra nấm mốc và về lâu
dài có thể gây hư hỏng bên ngoài thiết bị làm
lạnh và hốc lắp đặt.

Trong mọi trường hợp, không được tháo miếng
đệm ra khỏi bên ngoài thiết bị.

Không nén miếng đệm trong bất kỳ trường hợp
nào.

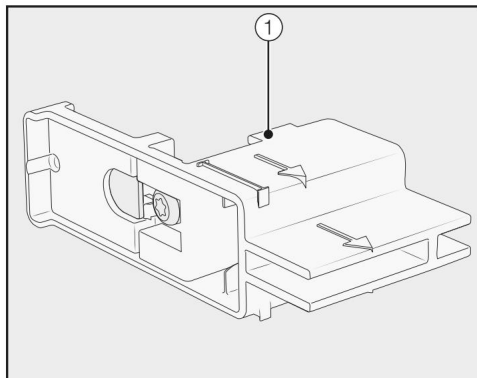
Các miếng đệm đảm bảo khoảng cách
cần thiết giữa thiết bị làm lạnh và hốc
lắp đặt.

Kiểm tra xem thiết bị làm lạnh có bị hư
hỏng trong quá trình vận chuyển không.

Không lắp đặt thiết bị làm lạnh
bị hỏng.

Kiểm tra xem tất cả các bộ phận ở mặt sau
của thiết bị có bị cản trở không.

Để bảo vệ sàn trong quá trình lắp đặt, hãy cố định một phần sàn hoặc vật liệu tương tự vào sàn trước khu vực lắp đặt.

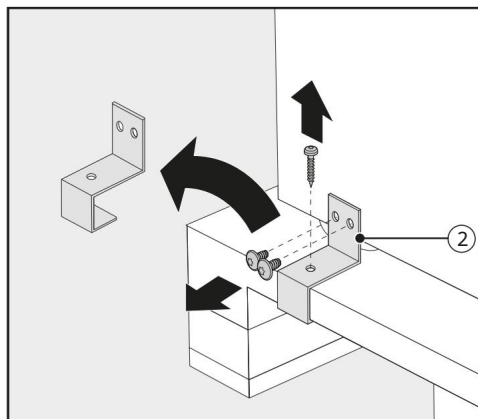


Không tháo các thiết bị hỗ trợ lắp đặt khỏi cửa thiết bị. Những thiết bị này sẽ cần thiết sau này để căn chỉnh thiết bị vào hốc lắp đặt.

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Ngay khi bạn tháo các giá đỡ cố định thiết bị làm lạnh vào pallet, thiết bị sẽ không còn được cố định nữa.

Do trọng lượng và kích thước lớn, thiết bị làm lạnh cần có hai người để lắp đặt.



Tháo các giá đỡ cố định .

Với sự giúp đỡ của nhiều người như khi cần thiết, hãy cẩn thận nhấc thiết bị làm lạnh ra khỏi pallet, bắt đầu từ mặt sau của thiết bị.

Nguy cơ làm hỏng sàn nhà từ tải trọng.

Việc di chuyển thiết bị làm lạnh có thể gây hư hỏng sàn nhà.

Di chuyển thiết bị làm lạnh một cách cẩn thận trên sàn nhà để bị trầy xước.

Ngay sau khi đặt thiết bị thẳng đứng, bạn có thể di chuyển thiết bị bằng các con lăn ở phía dưới.

Cài đặt

Chuẩn bị hốc lắp đặt

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị làm lạnh bị đổ.

Thiết bị làm lạnh này rất nặng và có thể đổ về phía trước khi cửa mở.

Hốc lắp đặt phải được cố định vào tường phía sau và/hoặc phía trên bằng nhiều ốc vít.

Chỉ có như vậy mới ngăn được thiết bị làm lạnh bị lật sau khi lắp đặt.

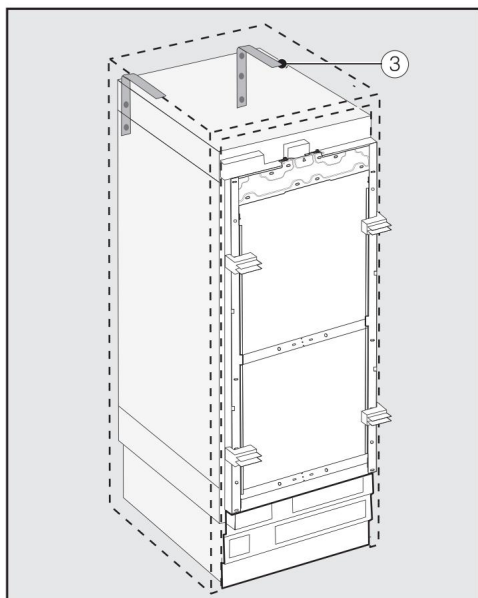
Ngoài ra, hãy sử dụng giá đỡ chống đổ đi kèm để cố định hốc lắp đặt.

Các bộ phận cần thiết để lắp đặt được cung cấp cùng với thiết bị làm lạnh. Các túi nhựa được cung cấp được đánh dấu bằng chữ cái để dễ nhận biết.

Khi thực hiện cá nhân các bước lắp ráp, hãy tuân thủ các chữ cái được chỉ định và sử dụng túi nhựa phù hợp với thiết bị lắp đặt cần thiết.

Giá đỡ chống đổ giúp ngăn không cho thiết bị làm lạnh bị đổ.

Các giá đỡ chống lật cũng được sử dụng để cố định chắc chắn hốc tường vào các bức tường xung quanh.



Sử dụng 2 giá đỡ chống lật cho mỗi thiết bị riêng lẻ hoặc 4 giá đỡ chống lật cho mỗi tổ hợp (đặt cạnh nhau) gồm 2 thiết bị.

Đặt giá đỡ chống lật ở bên trái và bên phải của hốc lắp ghép.

Tùy thuộc vào cách điều chỉnh chân sau đó, giá đỡ chống lật được bố trí cách sàn hốc 7'-7' 1 3/4" (2134-2164 mm).

Cài đặt

Nguy cơ thương tích và hư hỏng do thiết bị làm lạnh bị đổ.

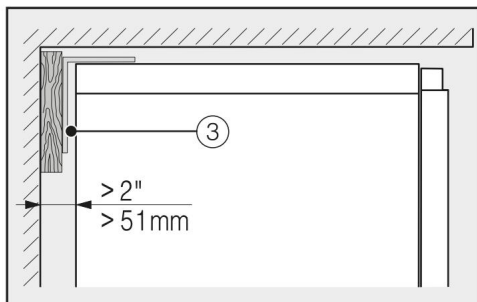
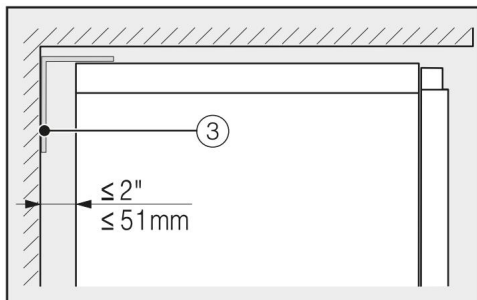
Nếu giá đỡ chống lật được cố định quá cao, chúng sẽ không thể được sử dụng để cố định thiết bị làm lạnh.

Khoảng cách giữa giá đỡ chống

lật và thiết bị làm lạnh không được vượt quá 5/16" (8 mm).



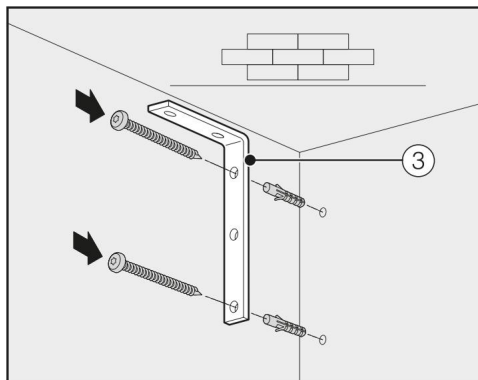
Vít cố định cho nhiều mục đích sử dụng và loại vật liệu khác nhau được cung cấp trong gói đi kèm.



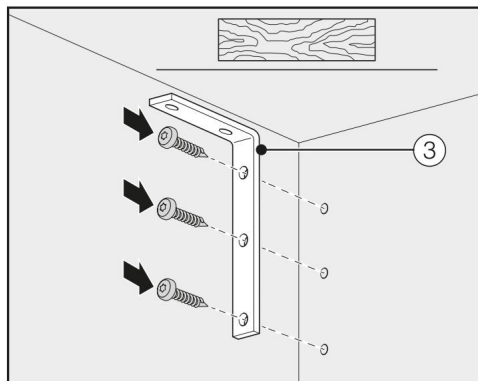
Đảm bảo khoảng cách giữa thành sau của thiết bị làm lạnh và hốc lắp đặt không vượt quá 2" (51 mm).

Đặt một miếng gỗ chêm phía sau giá đỡ chống lật nếu cần.

Trong khi giữ chặt giá đỡ chống lật, hãy đánh dấu các lỗ khoan cần thiết trên thành sau của hốc lắp đặt.

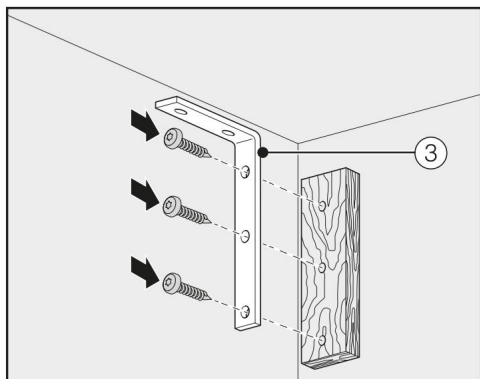


Cố định vào tường bê tông



Cố định vào tường gỗ

Cài đặt



Cố định bằng nêm gỗ

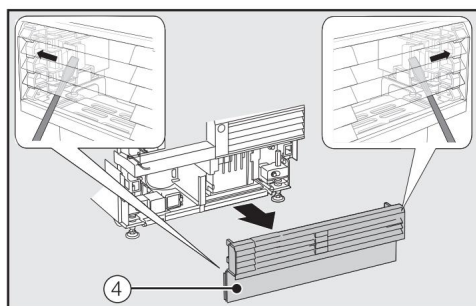
Cố định hốc lắp đặt vào tường phía sau và/hoặc phía trên hốc lắp đặt khi cần thiết bằng giá đỡ chống lật .

Đẩy thiết bị vào ngách

Sau đó đẩy thiết bị vào hốc, chú ý không làm hỏng kết nối điện!

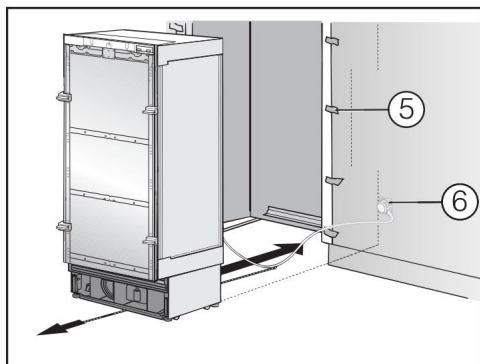
Nếu bạn lắp nhiều thiết bị làm lạnh cạnh nhau, hãy cố định các thiết bị này với nhau (xem Hướng dẫn lắp đặt để biết bộ dụng cụ lắp đặt cạnh nhau).

Để đảm bảo thiết bị làm lạnh có thể được căn chỉnh chính xác, lưới thông gió chân đế phải được tháo khỏi chân đế của thiết bị:



Cẩn thận hướng dẫn một đầu phẳng dùng tua vít xuyên qua lưới thông gió ở chân đế ở cả hai bên và sử dụng nó để đẩy chốt nhựa bên trong ra ngoài để tháo lưới thông gió ở chân đế.

Đặt lưới thông gió ở mũi giày sang một bên.



Dán miếng bảo vệ cạnh vào mặt trước của tủ liền kề.

Cắm phích cắm vào mặt sau của thiết bị làm lạnh (xem phần “Lắp đặt - Kết nối điện”).

Cắm phích cắm vào ổ cắm điện.

Đẩy nhẹ thiết bị làm lạnh vào hộc.

Nếu không thể đẩy thiết bị làm lạnh vào hộc (ví dụ như do sàn không bằng phẳng), hãy mở nhẹ các chân sau (xem phần “Lắp đặt - Căn chỉnh thiết bị làm lạnh”) và trượt thiết bị làm lạnh vào hộc lắp đặt.

Tháo bỏ lớp bảo vệ cạnh khỏi mặt trước tủ liền kề.

Ổ cắm điện không được giấu phía sau thiết bị và phải dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

Nguy cơ hư hỏng do điện quá tải.

Nếu thiết bị làm lạnh bị quá tải điện, điều này có thể gây ra hiện tượng đoản mạch và làm hỏng thiết bị làm lạnh của bạn.

Khi lắp đặt các thiết bị điện cạnh nhau, mỗi thiết bị làm lạnh phải có ổ cắm điện riêng.

Mẹo: Cố định chặt dây nguồn để tránh bị kẹt: buộc một đoạn dây vào giữa dây nguồn và khi đẩy thiết bị làm lạnh vào hộc, hãy kéo dây về phía trước bên dưới thiết bị.

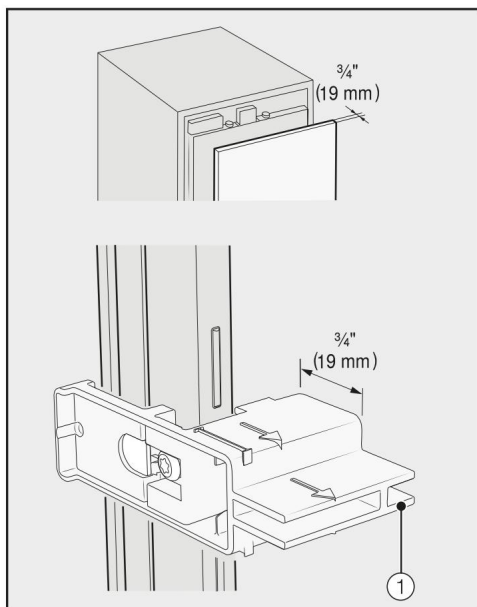
Cài đặt

Căn chỉnh thiết bị làm lạnh

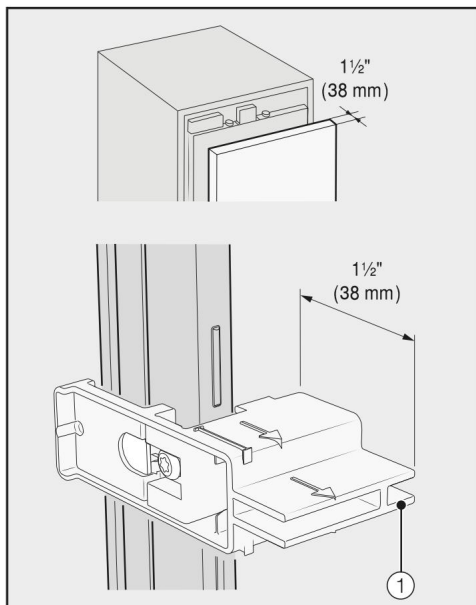
Các thiết bị hỗ trợ lắp đặt trên cửa thiết bị giúp căn chỉnh thiết bị làm lạnh trong hốc lắp sẵn.

Các thiết bị hỗ trợ lắp đặt phù hợp với độ dày mặt trước tủ là 3/4" hoặc 1 1/2" (19 mm hoặc 38 mm).

Căn chỉnh thiết bị với mặt trước tủ bên cạnh như mô tả bên dưới.



Độ dày mặt tủ 3/4" (19 mm)



Độ dày mặt tủ 1 1/2" (38 mm)

Các chân có thể điều chỉnh ở mặt trước và mặt sau của thiết bị đều có thể được điều chỉnh từ mặt trước của thiết bị.

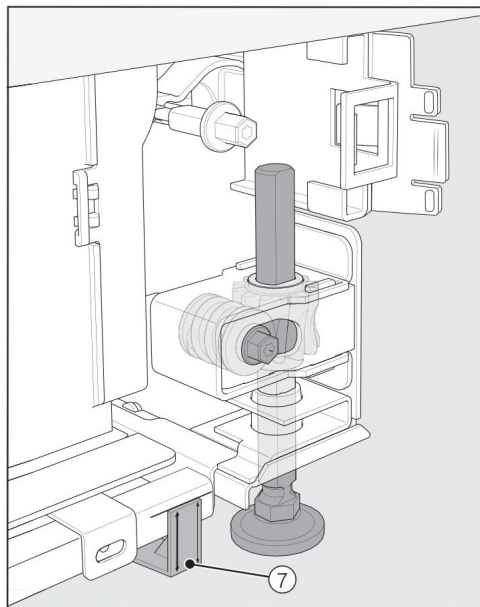
Nguy cơ hư hỏng do điều chỉnh chân không đúng cách.

Bạn có thể làm hỏng chân có thể điều chỉnh nếu sử dụng tua vít không dày.

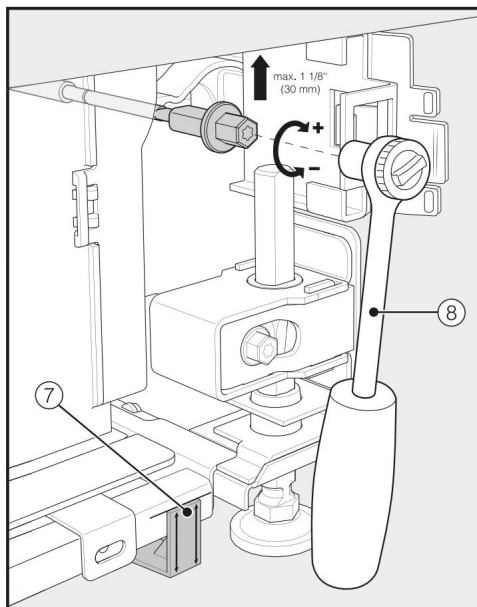
Luôn điều chỉnh chân trước và chân sau bằng tay.

Cài đặt

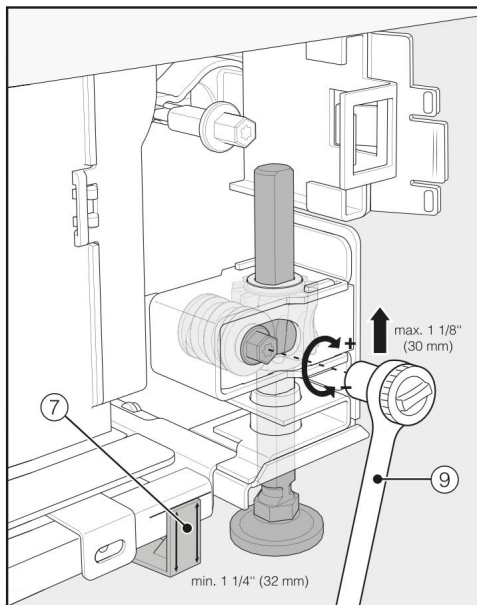
A



Đặt miếng đệm đi kèm ở cả hai bên trên các vạch đánh dấu bên cạnh chân có thể điều chỉnh ở mặt trước của thiết bị.



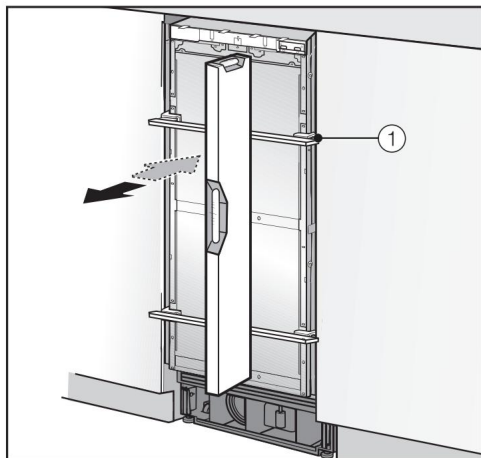
Điều chỉnh chân sau bằng cờ lê (phụ kiện: ổ cắm 5/16" (8 mm)) hoặc tua vít TX 20 .



Cài đặt

Điều chỉnh chân trước bằng cờ lê
(phụ kiện: ổ cắm 5/16" (8 mm)) hoặc tua
vít TX 20 .

Mẹo: Hãy cẩn thận khi điều chỉnh chân, xen
kẽ giữa chân trái và chân phải.



Đặt một thước thủy ngang qua các dụng cụ hỗ
trợ lắp đặt trên cửa thiết bị để kiểm
tra độ thẳng hàng của thiết bị làm lạnh.

Tháo rời chân và trên cả hai
ít nhất cho đến khi vạch trên phần đá chân
được căn chỉnh với yêu cầu 1 1/4" (32
mm) trên miếng đệm . Kích thước tiêu
chuẩn 1 1/4" (32 mm) liên quan đến chiều
cao hốc là 84" (2.134 mm).

Điều quan trọng là phải điều chỉnh chân
đến độ cao ít nhất là 1 1/4" (32 mm)
để hệ thống thông gió của thiết bị làm
lạnh thông qua phần đá chân để hoạt động
chính xác.

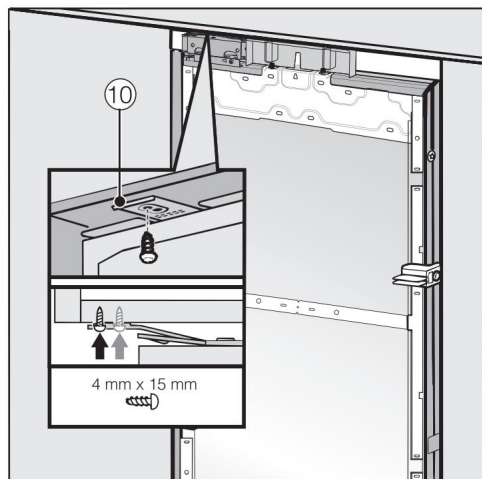
Nguy cơ hư hỏng nếu điều chỉnh chân
quá nhiều.

Chân điều chỉnh phía sau có thể bị
hỏng.

Chỉ tháo các chân cho đến khi vạch
trên phần đá được căn chỉnh ở mức tối đa
là 2 7/16" (62 mm) (chiều cao hốc tối đa
là 85 3/16" (2.164 mm)).

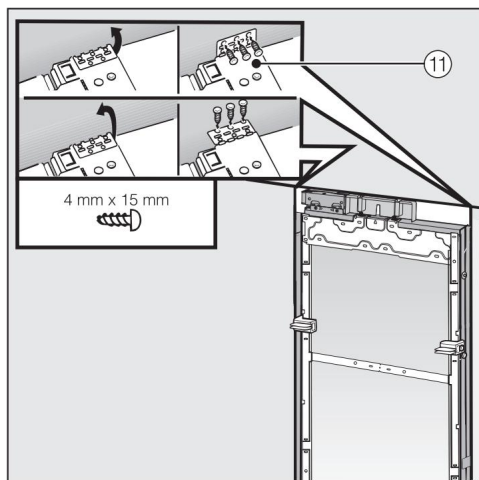
Kiểm tra lại độ thẳng hàng của
thiết bị làm lạnh bằng cách sử dụng
dụng cụ hỗ trợ lắp đặt và thước thủy.

Bảo vệ thiết bị trong hốc



Vặn chặt các vấu của tấm cố định vào tủ/ thiết bị phía trên thiết bị.

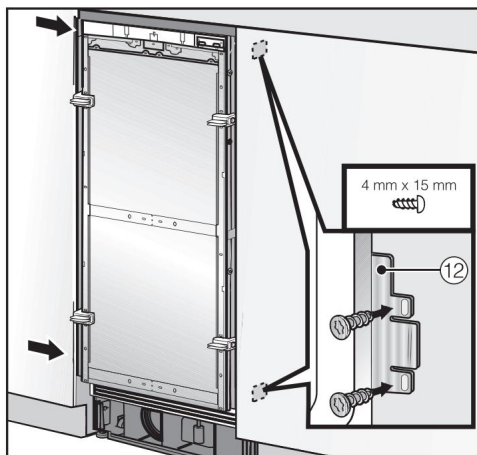
Nếu không thể cố định thiết bị ở phía trên, bạn có thể gắn thiết bị vào hốc bằng các tấm cố định bên hông:



Mở các vấu cố định bên hông . Cố định các vấu cố định bên hông bằng các vít được cung cấp.

Cài đặt

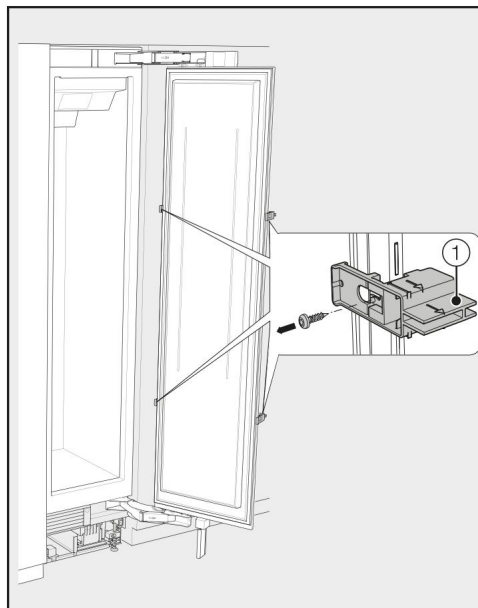
Mở cửa thiết bị.



Vặn chặt các chốt cố định ở trên cùng và dưới cùng vào tủ/thiết bị liền kề với thiết bị.

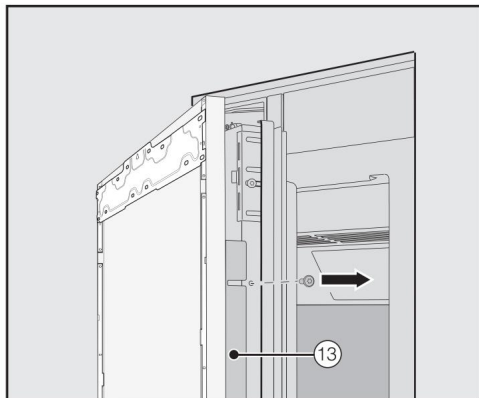
Trong sự kết hợp cạnh nhau, chỉ có các tấm bên ngoài của hai thiết bị mới có thể được cố định vào thành tủ.

Chuẩn bị mặt trước tủ Mở cửa tủ hết cỡ.



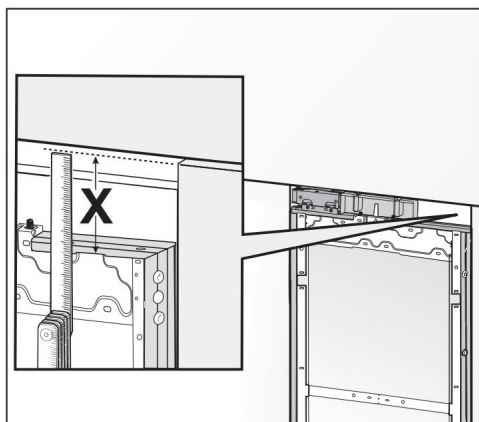
Tháo các thiết bị hỗ trợ lắp đặt khỏi cửa thiết bị.

Cài đặt

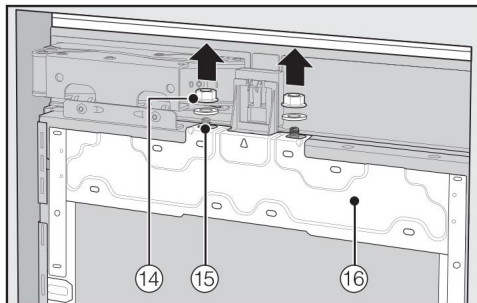


Tháo các góc cạnh ra khỏi cả hai bên cửa thiết bị và đặt các góc cạnh và vít sang một bên - chúng sẽ được sử dụng sau.

Đóng cửa thiết bị.

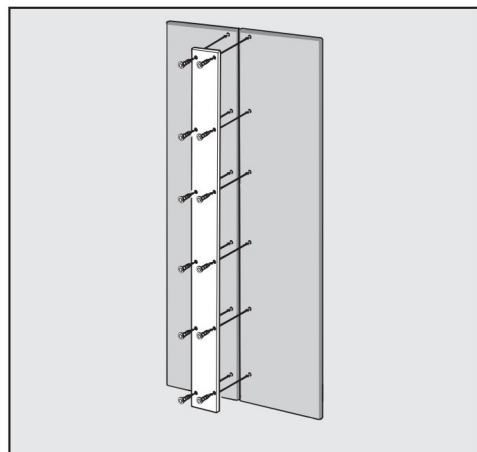


Đo khoảng cách X giữa khung lắp và mép trên của mặt trước tủ liền kề.



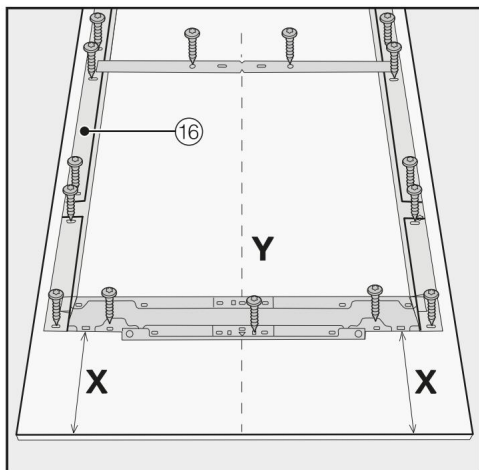
Tháo đai ốc và vòng đệm từ các bu lông ren và cất chúng ở nơi an toàn - bạn sẽ cần dùng đến chúng sau.

Tháo khung lắp ra khỏi cửa thiết bị bằng cách tháo nó ra theo hướng lên trên.



Đối với mặt trước lắp chìm: luôn chú ý đến chiều dài của vít khi cố định dải kim loại vào mặt trước tủ.

Cài đặt



Đặt mặt trước của tủ trên một mặt phẳng chắc chắn
bề mặt, mặt ngoài hướng xuống dưới (đặt trên
chân hoặc vật tương tự để tránh bị trầy
xước).

Đánh dấu khoảng cách X - 1/8" (3 mm) ở mặt trong
của mặt trước tủ.

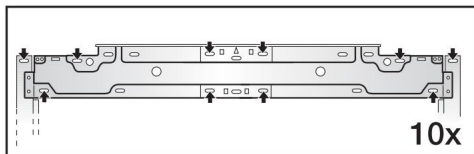
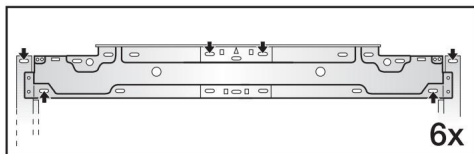
Tương tự như vậy, xác định vị trí và đánh dấu
điểm giữa Y ở mặt trước tủ.

Đặt khung lắp
theo các ký hiệu ở mặt trước của tủ.

Khoan lỗ trước.



Vặn chặt khung lắp vào mặt trước của tủ: Sử
dụng ít nhất một
vít cho mỗi điểm giữ trên khung lắp.

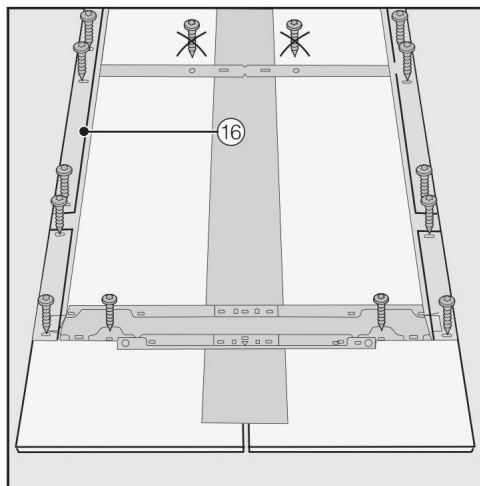


Cố định khung lắp vào mặt trước của tủ bằng
cách sử dụng 6 đến 10 vít tùy theo kích
thước.

Khung lắp có nhiều loại lỗ khác nhau để
phù hợp với nhiều mặt tủ khác nhau.

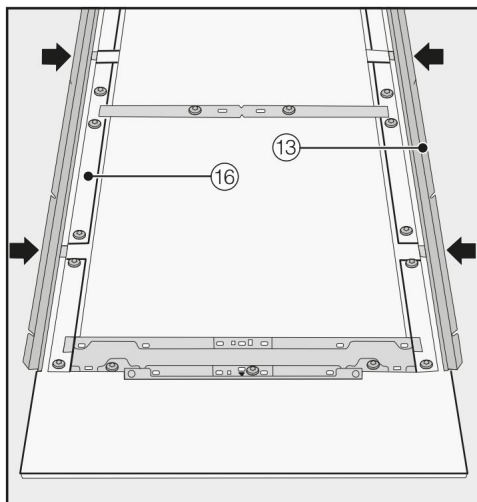
Khi cố định khung, hãy luôn vặn vít vào
phần chắc nhất của mặt trước tủ. Để làm như
vậy, hãy chọn vít ngắn hơn một chút so với độ dày
của mặt trước tủ.

Cài đặt



Đối với mặt trước chèn: chỉ bảo vệ
khung lắp vào khung ngoài bằng vít.

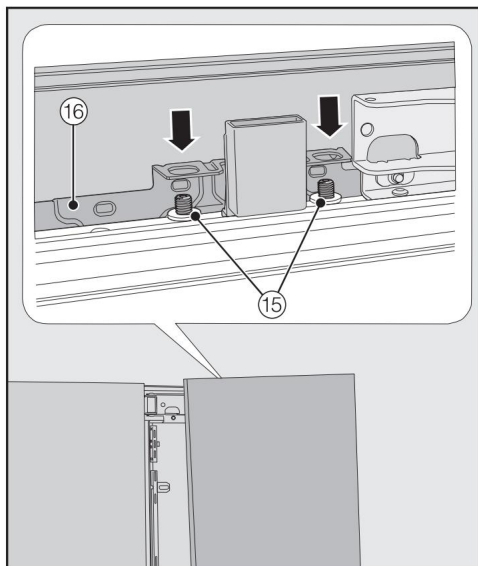
Nếu cần, hãy vặn chặt tay cầm của thiết bị
vào mặt trước tủ từ bên trong (không
áp dụng cho bếp không có tay cầm).



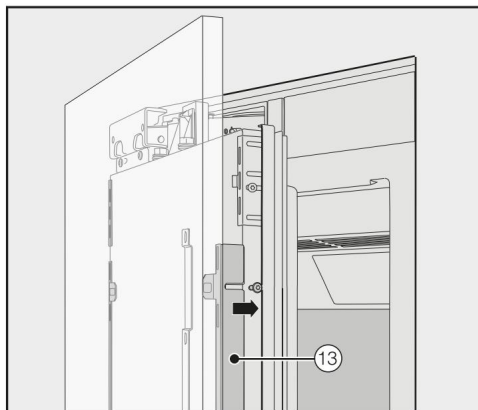
Bây giờ hãy lắp các góc trang trí ở cả hai
bên xa nhất có thể vào các khoảng trống
được cung cấp trong khung lắp.

Cài đặt

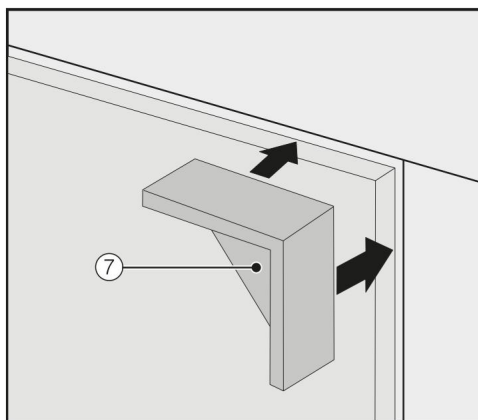
Cố định và căn chỉnh mặt trước tủ



Mở cửa thiết bị và treo mặt trước của tủ trên khung của nó vào các bu lông ren từ phía trên.



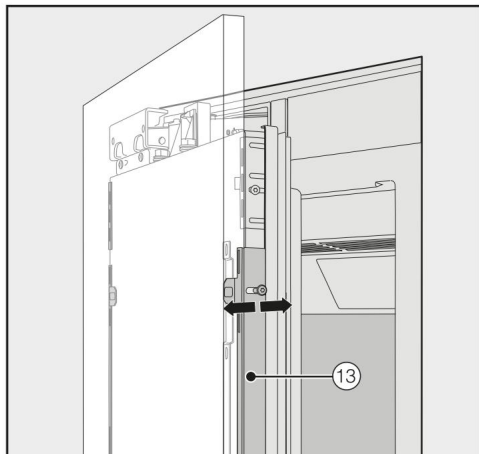
Nhấn các góc cạnh vào khung nhựa màu trắng ở cả hai bên và vặn chúng lỏng lẻo lúc đầu. Các vít dự phòng được cung cấp trong túi nhựa có đánh dấu chữ E.



Đặt các miếng đệm lên trên các góc của mặt trước tủ ở cả hai bên.

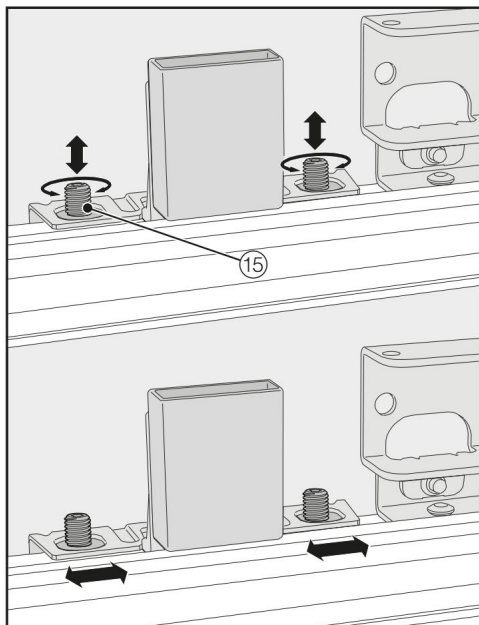
Đóng cửa thiết bị và kiểm tra khoảng cách giữa cửa và mặt tủ liền kề.

Cài đặt



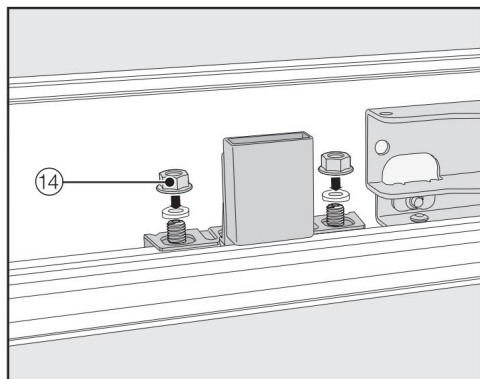
Đóng cửa thiết bị và kiểm tra khoảng cách giữa cửa và mặt tủ liền kề.

Căn chỉnh độ sâu của mặt trước tủ thông qua các khe hở ở các góc cạnh .

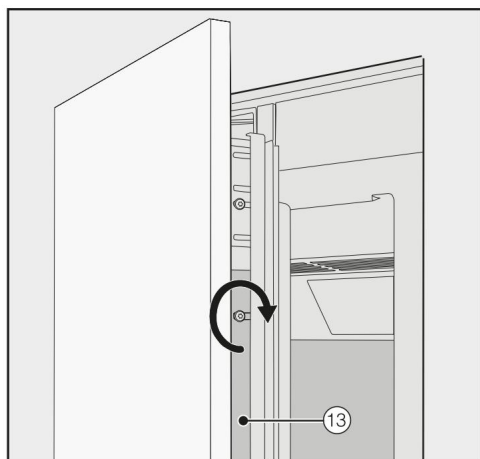


Căn chỉnh chiều cao và các cạnh của mặt trước tủ sử dụng bu lông ren .

Cài đặt



Đặt vòng đệm và đai ốc trở lại vị trí và siết chặt đai ốc .
Mặt trước của tủ hiện đã được cố định chắc chắn.



Bây giờ hãy siết chặt các vít ở góc ổ .

Mở cửa thiết bị. Tháo miếng đệm ra khỏi mặt trước của tủ.

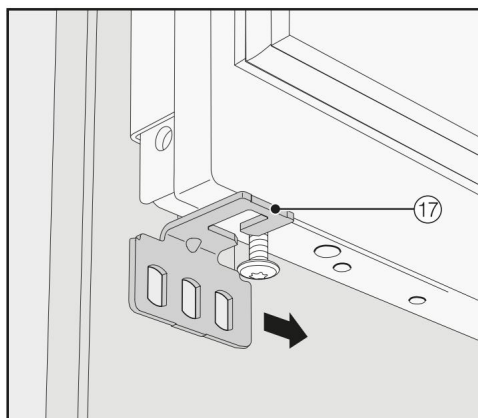
Lắp đặt giá đỡ cố định



Giá đỡ cố định được sử dụng để cố định mặt trước của tủ vào đáy cửa thiết bị.

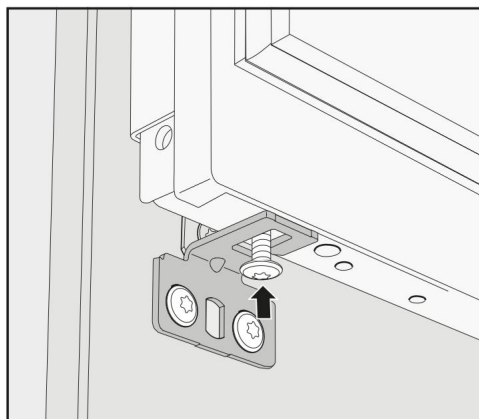
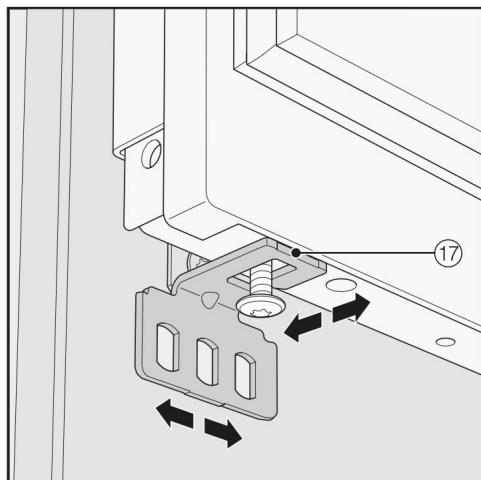
Không lắp giá đỡ cố định cho đến khi thiết bị (hoặc tủ kết hợp đặt cạnh nhau, nếu có) đã được lắp đặt và mặt trước của tủ đã được căn chỉnh.

Mở cửa thiết bị hết mức có thể.

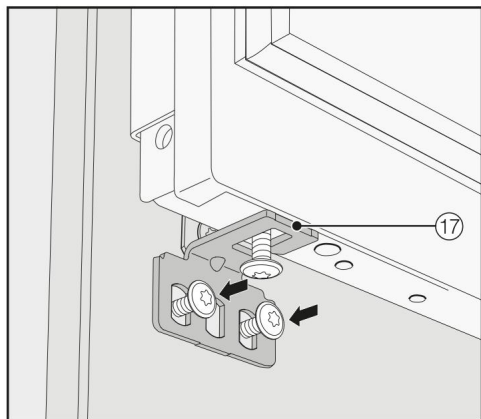


Trượt giá đỡ cố định sang một bên vào vít ở phía dưới cửa thiết bị.

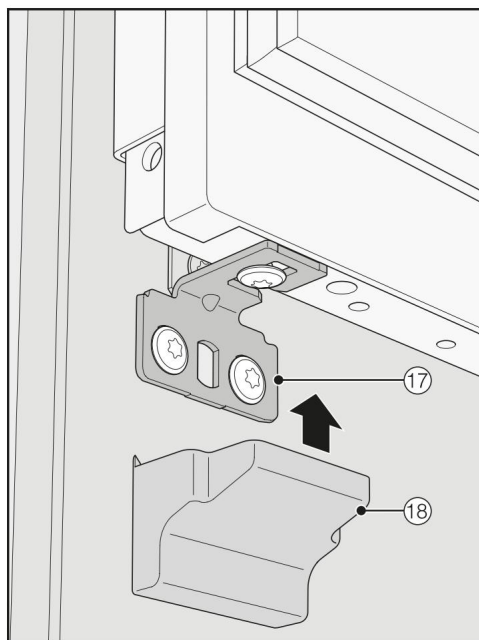
Cài đặt



Vặn chặt vít ở phía dưới
cửa thiết bị.

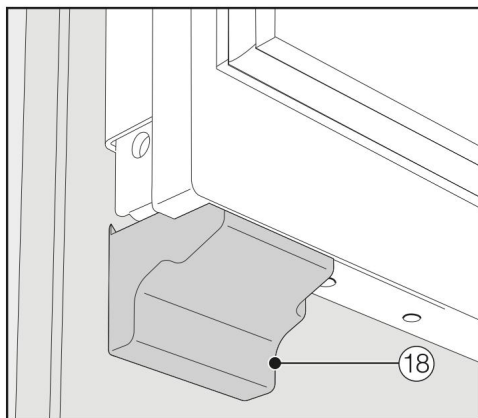


Vặn chặt giá đỡ cố định
vào mặt trước của tủ.

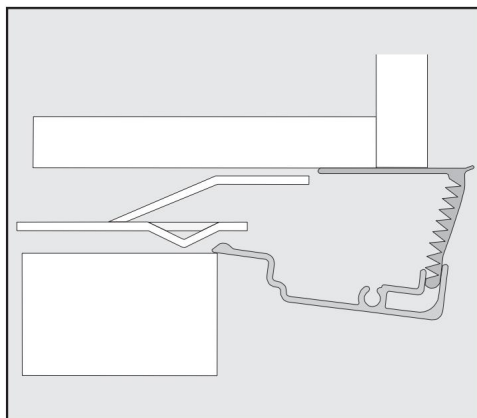


Lắp nắp vào giá đỡ cố định .

Cài đặt

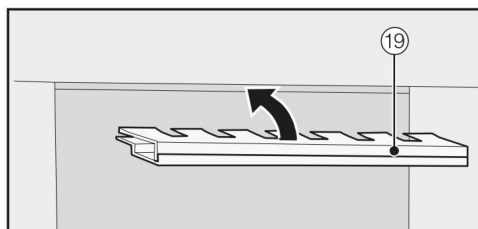


Nhấp nắp vào giá đỡ cố định.

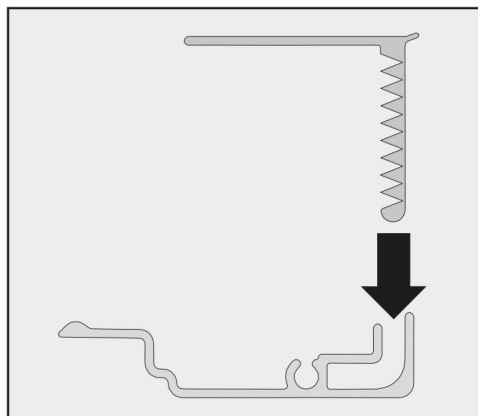


Bìa nhìn từ bên cạnh

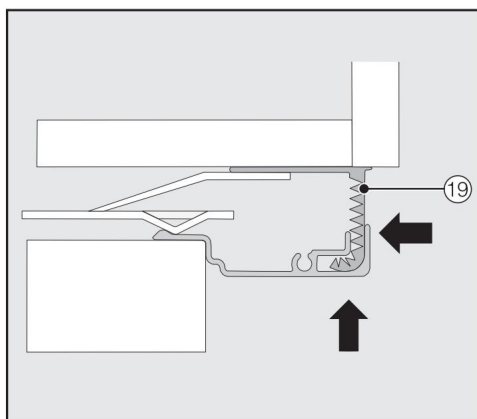
Bảo vệ các nắp đậy



Nắp trên phải được lắp ráp như sau trước khi có thể lắp đặt:



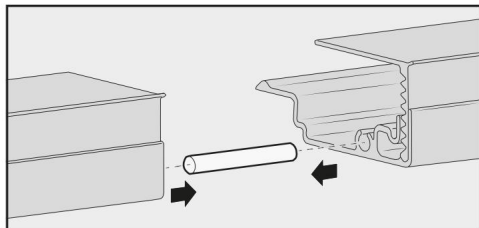
Chèn hai phần của nắp vào lẫn nhau.



Đặt nắp đã lắp ráp vào khe hở phía trên thiết bị sao cho nó khớp vào đúng vị trí. Trong khi thực hiện, trượt cả hai phần của nắp lại với nhau theo yêu cầu.

Cài đặt

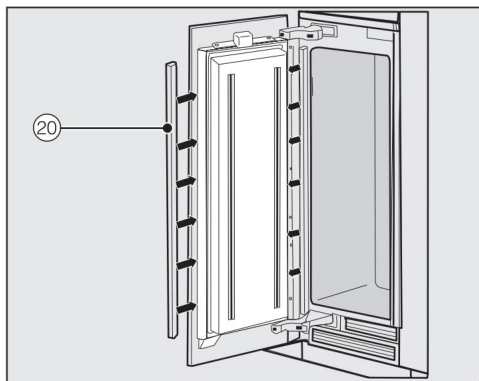
Lắp nắp theo kiểu kết hợp cạnh nhau



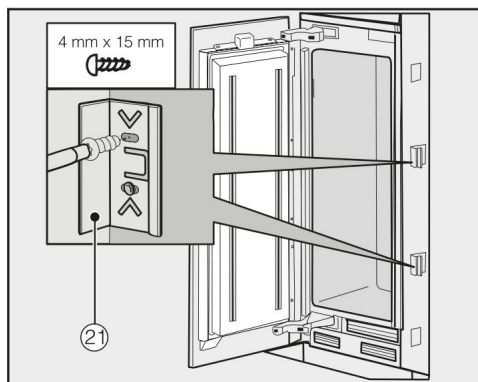
Cắm chốt nối (từ bộ lắp ghép song song) vào một nửa rãnh trong nắp của thiết bị bên trái.

Đặt nắp thứ hai vào chốt và ấn hai nắp lại với nhau.

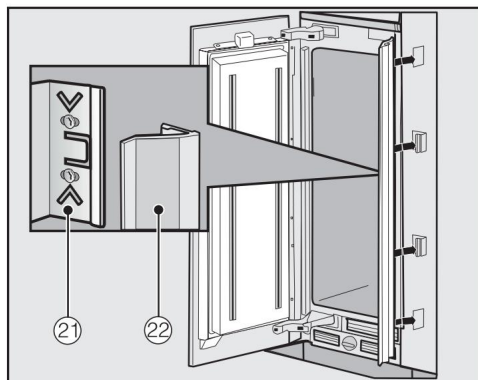
Bấm hai nắp lại với nhau vào hốc phía trên thiết bị.



Lắp hai nắp nhựa vào cả hai bên cửa thiết bị bằng cách bấm chúng vào khe hở giữa cửa thiết bị và cửa tủ, bắt đầu từ dưới lên trên.



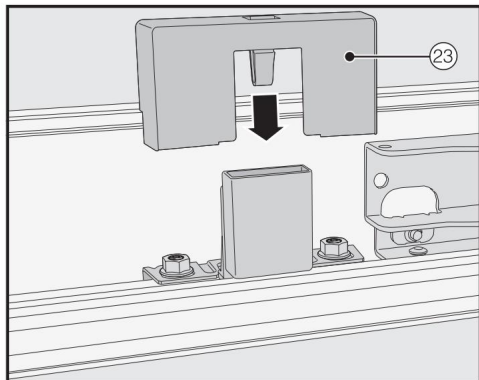
Cố định cả hai mặt của thiết bị bằng ít nhất 3 kẹp cho bìa.



Bây giờ gắn các nắp vào các kẹp giữ ở cả hai bên.

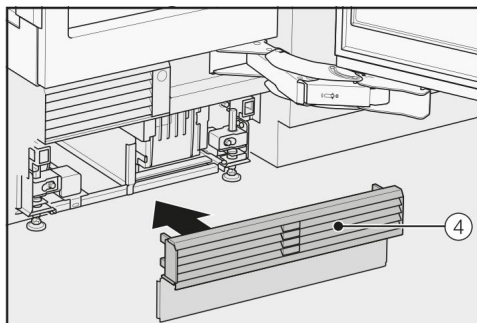
Trong trường hợp lắp đặt cạnh nhau, chỉ cần đẩy nắp ở mặt ngoài.

Cài đặt

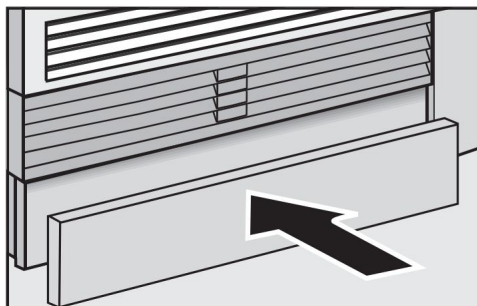


Lắp nắp vào công tắc tiếp điểm đèn.

Cố định lưới thông gió ở chân đế và nắp đáy ở chân đế



Bấm lưới thông gió chân đế vào đáy chân đế của thiết bị.



Nếu cần, hãy cắt phần bọc chân đế theo chiều dài và chiều cao cần thiết (cắt dọc theo mép dưới của phần bọc chân đế hướng về nơi tiếp xúc với sàn).

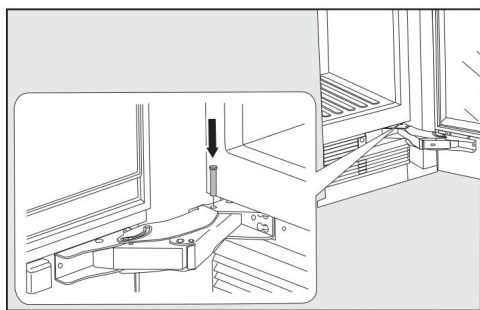
Cố định nắp đáy ngón chân vào phần dưới của lưới thông gió ở mũi giày.

Hạn chế góc mở của cửa thiết bị



Bản lề cửa được lắp đặt sẵn tại nhà máy để có thể mở rộng cửa thiết bị.

Ví dụ, nếu cửa thiết bị đập vào bức tường liền kề khi mở, bạn nên giới hạn góc mở của cửa thiết bị ở mức 90°.



Mở cửa thiết bị. Cắm chốt vào

bản lề dưới từ phía trên.

Điều này sẽ giới hạn góc mở của cửa thiết bị ở mức 90°.

Cài đặt

Kết nối điện

Nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị chỉ được bật khi đã được lắp đặt theo đúng hướng dẫn lắp đặt.

Nối đất thiết bị.

Thiết bị không được nối đất qua đường ống dẫn khí.

Nếu có thắc mắc, hãy nhờ thợ điện có trình độ và kinh nghiệm kiểm tra xem quá trình lắp đặt có tuân thủ các quy định có liên quan hay không.

Không lắp cầu chì vào mạch điện trung tính hoặc mạch điện nối đất.

Không sử dụng dây nối dài hoặc bộ chuyển

đổi không có nối đất (hai chấu).

Không sử dụng dây nguồn bị sờn hoặc hỏng.

Nguy cơ bị điện giật!

Để bảo vệ chống điện giật, thiết bị này được trang bị phích cắm không cực được bảo vệ chống phản cực ngược. Ổ cắm điện phải được nối đất đúng cách.

Không tháo chốt nối đất tròn ra khỏi phích cắm.

Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm có nối đất.

Đợi 1 giờ sau khi lắp đặt trước khi cắm thiết bị vào nguồn điện. Điều này cho phép chất làm mát và dầu tủ lạnh lắng xuống theo quy định.

Đảm bảo rằng điện áp của nguồn điện tương ứng với điện áp kết nối của thiết bị. Nguồn điện 110-120 V, 60 Hz và 10-16 Amp, được bảo vệ bằng công tắc nguồn hoặc cầu chì, là cần thiết để vận hành thiết bị.

Nhà sản xuất khuyến cáo nên vận hành thiết bị trên một mạch điện chuyên dụng để tránh quá tải mạch điện.

Phải tuân thủ mọi quy định pháp lý có liên quan về điện, phòng cháy chữa cháy và xây dựng khi lắp đặt ổ cắm điện và/hoặc thiết bị.

Ở một số quốc gia, các thiết bị phải được kết nối với nguồn điện thông qua công tắc BẬT/TẮT gắn trên tường.

Để tránh nguy cơ hỏa hoạn, điện giật hoặc các thương tích khác, thiết bị phải được lắp đặt và kết nối bởi thợ điện có trình độ phù hợp theo tất cả các quy định và tiêu chuẩn có liên quan của địa phương và quốc gia, bao gồm cả phòng cháy chữa cháy.

Ổ cắm không được giấu phía sau thiết bị và phải dễ tiếp cận để có thể nhanh chóng ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp.

Nếu ổ cắm không còn có thể tiếp cận được sau khi lắp đặt, phải cung cấp thêm phương tiện ngắt kết nối cho tất cả các cực. Phương tiện ngắt kết nối phù hợp bao gồm công tắc có thiết bị ngắt kết nối tất cả các cực với lỗ tiếp xúc ít nhất là 1/8" (3 mm). Chúng có thể là cầu dao, cầu chì và rơle.

Phích cắm và dây nguồn không được tiếp xúc với mặt sau của thiết bị vì rung động có thể gây hư hỏng cho các bộ phận này. Điều này có thể dẫn đến đoản mạch.

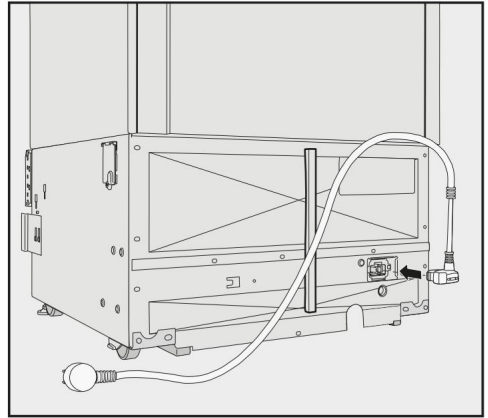
Không cắm các thiết bị khác vào ổ cắm điện phía sau thiết bị này.

Không kết nối thiết bị với bộ biến tần độc lập như loại sử dụng nguồn năng lượng riêng biệt như năng lượng mặt trời.

Khi bật thiết bị, điện áp tăng đột biến có thể dẫn đến việc tắt nguồn an toàn. Điều này có thể làm hỏng thiết bị điện tử. Thiết bị cũng không được sử dụng với cái gọi là thiết bị tiết kiệm năng lượng. Những thiết bị này làm giảm lượng năng lượng cung cấp cho thiết bị, khiến thiết bị quá nóng.

Nếu cần thay dây nguồn, việc này phải được thực hiện bởi một kỹ thuật viên có trình độ.

Kết nối thiết bị



Cắm phích cắm vào mặt sau của thiết bị.

Đảm bảo phích cắm đã được lắp đúng vị trí.

Cắm phích cắm vào ổ điện và bật nguồn.

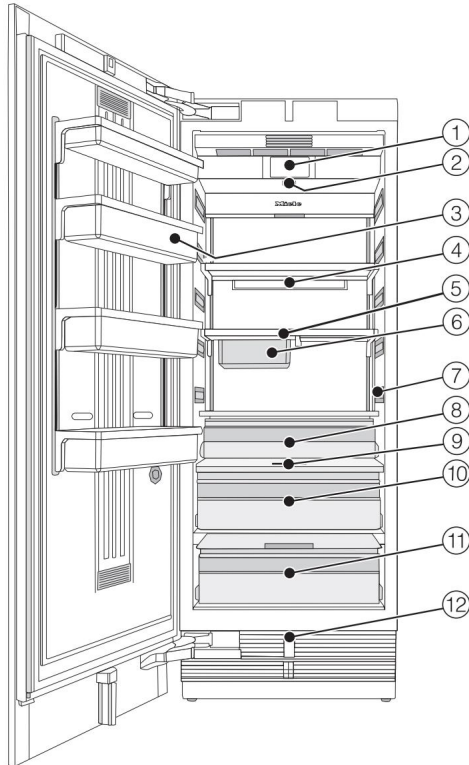
Thiết bị hiện đã được kết nối với nguồn điện.

Tiết kiệm năng lượng

	Tiêu thụ năng lượng bình thường	Tăng mức tiêu thụ năng lượng
Cài đặt / BẢO TRÌ	Trong một căn phòng thông gió tốt.	Trong một căn phòng kín, thông gió kém.
	Tránh xa ánh nắng trực tiếp.	Dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp.
	Tránh xa các nguồn nhiệt (lò sưởi, bếp/lò nướng).	Gần nguồn nhiệt (lò sưởi, lò nướng).
	Nhiệt độ phòng lý tưởng là khoảng 68°F (20°C).	Khi nhiệt độ phòng xung quanh cao hơn 77°F (25°C).
	Các lỗ thông gió không được che chắn và phủ bụi thường xuyên.	Nơi các lỗ thông gió bị chặn và đầy bụi.
Cài đặt nhiệt độ	39°F đến 41°F (4°C đến 5°C) trong ngăn tủ lạnh	Nhiệt độ trong thiết bị càng thấp thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao.
	Ngăn khô trong vùng MasterFresh có nhiệt độ khoảng 32°F (0°C).	

	Tiêu thụ năng lượng bình thường	Tăng mức tiêu thụ năng lượng
Sử dụng	Các ngăn kéo và kệ được sắp xếp như lúc thiết bị được giao đến.	
	Chỉ mở cửa khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Bảo quản thực phẩm theo cách có tổ chức.	Việc mở cửa thường xuyên trong thời gian dài sẽ làm mất đi độ lạnh. Thiết bị sẽ cố gắng làm mát và máy nén sẽ chạy trong thời gian dài hơn.
	Khi đi mua sắm, hãy sử dụng túi giữ nhiệt và cho thực phẩm vào tủ lạnh càng sớm càng tốt. Thay thế bất kỳ thực phẩm nào đã lấy ra càng nhanh càng tốt, trước khi chúng nóng quá mức. Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào thiết bị.	Thức ăn nóng hoặc thức ăn ở nhiệt độ phòng làm tăng nhiệt độ bên trong thiết bị làm lạnh. Thiết bị sẽ cố gắng làm mát và máy nén sẽ chạy trong thời gian dài hơn.
	Bảo quản thực phẩm bằng cách đóng gói hoặc đậy kín.	Sự bay hơi hoặc ngưng tụ của chất lỏng trong ngăn lạnh sẽ làm mất đi độ lạnh.
	Đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn tủ lạnh để rã đông.	
	Không nên cho quá nhiều đồ vào thiết bị để không khí có thể lưu thông.	Lưu thông không khí kém sẽ làm mất đi độ lạnh.

Hướng dẫn sử dụng thiết bị



a Màn hình

b Công tắc Bật/

Tắt c Kệ cửa trên cửa thiết bị d Giá đỡ

bộ lọc Active AirClean e Kệ f Ngăn kéo

treo để cất

các loại thực phẩm nhỏ g Đèn chiếu sáng bên trong

h Ngăn đựng trái

cây và rau củ i Bộ điều chỉnh

độ ẩm j Ngăn kiểm soát

độ ẩm với bộ điều chỉnh độ ẩm cho trái cây và

rau

k Ngăn khô có thể điều chỉnh nhiệt độ cho thịt và cá l Cửa

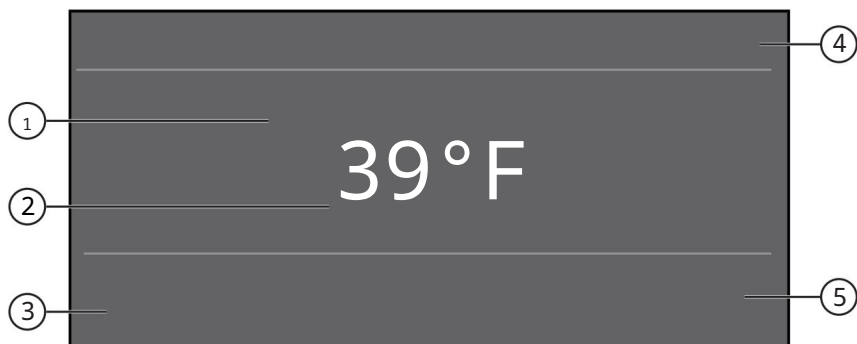
mở tự động (Đẩy để mở/Kéo để mở)

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Ngăn khô trong vùng MasterFresh đáp ứng các yêu cầu của ngăn bảo quản lạnh theo tiêu chuẩn EN ISO 15502.

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Màn hình chính



Màn hình SuperCool tự động

(chỉ hiển thị khi chức năng Automatic SuperCool đã được bật) b Hiển thị nhiệt độ (nhiệt độ mục tiêu) c Điều khiển cảm biến

để cài đặt nhiệt

độ d Hiển thị trạng thái

kết nối Miele@home (chỉ hiển thị khi chức năng

Miele@home đã được thiết lập) e Điều khiển cảm biến chế độ cài

đặt để điều chỉnh các cài đặt

khác nhau ở chế độ Cài đặt

Chế độ cài đặt

Ở chế độ Cài đặt, bạn có thể chọn các chức năng thiết bị sau và thay đổi chúng cài đặt ở một mức độ nào đó:

Biểu		Chức năng
	Ngôn ngữ	Bộ
	Độ sáng màn hình	Điều chỉnh (tối hơn đến sáng hơn)
	Bảng màu	Đặt (tối hoặc sáng)
	Âm thanh còi báo động	Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt âm báo hoàn toàn (ví dụ, đối với báo động cửa)
	Âm thanh bàn phím	Điều chỉnh âm lượng hoặc tắt Âm báo bàn phím hoàn toàn
	°F / ° C Đơn vị nhiệt độ	Đặt (°Fahrenheit hoặc °Celsius)
	Khóa bàn phím	Bật hoặc tắt (xem “Chọn cài đặt bổ sung”)
	MasterFresh	Điều chỉnh nhiệt độ trong ngăn khô (xem “Chọn cài đặt bổ sung”)
	Chế độ Eco	Bật hoặc tắt (xem “Chọn cài đặt bổ sung”)
	Tự kiểm tra	Hệ thống khởi động lại và được kiểm tra lỗi hoặc trực trực (xem “Chọn cài đặt bổ sung”)
	Trợ lý cửa	Bật (Push2Open hoặc Pull2Open) hoặc tắt (xem “Chọn cài đặt bổ sung”)
	Mật ong@nhà	Thiết lập, hủy kích hoạt hoặc truy vấn kết nối WiFi trạng thái (xem “Chọn cài đặt bổ sung”)

Hướng dẫn sử dụng thiết bị

*	Chế độ demo	Tắt * (chỉ hiển thị khi Chế độ Demo được bật) xem “Chọn cài đặt bổ sung”)
	Mặc định của nhà máy	Đặt lại về cài đặt mặc định (xem “Chọn cài đặt bổ sung”)
	Chế độ ngày Sa-bát	Bật hoặc tắt (xem “Chọn cài đặt bổ sung”)
	Hiển thị Hoạt động Bộ lọc AirClean	Bật hoặc tắt hoặc đặt lại (xem “Chọn cài đặt bổ sung”)

Biểu tượng trong chế độ cài đặt

/	Cuộn trong chế độ cài đặt hoặc chọn một cài đặt
/	Thay đổi cài đặt (ví dụ: độ sáng màn hình)
ĐƯỢC RỒI	Xác nhận cài đặt
	Thoát khỏi cấp độ menu

Phụ kiện được cung cấp

phích cắm thiết bị

Bộ lọc AirClean chủ động

Bộ lọc Active AirClean giúp trung hòa mùi khó chịu trong tủ lạnh và ngăn mùi hôi truyền sang thực phẩm.

Lắp bộ lọc Active AirClean đi kèm theo như mô tả trong phần "Vệ sinh và bảo dưỡng - Thay thế bộ lọc Active AirClean".

Chúng tôi khuyên bạn nên thay bộ lọc Active AirClean sau mỗi 6 tháng.

Phụ kiện tùy chọn Có nhiều

phụ kiện và sản phẩm chăm sóc hữu ích của Miele dành cho thiết bị của bạn.

Bộ lọc AirClean chủ động

Xem phần "Phụ kiện đi kèm" để biết mô tả.

Bộ lọc Active AirClean có giá đỡ

Bộ lọc Active AirClean trung hòa mùi khó chịu trong tủ lạnh và ngăn mùi hôi truyền sang thực phẩm.

Giá đỡ bộ lọc Active AirClean có thể được cố định dưới bất kỳ kệ nào trong tủ lạnh.

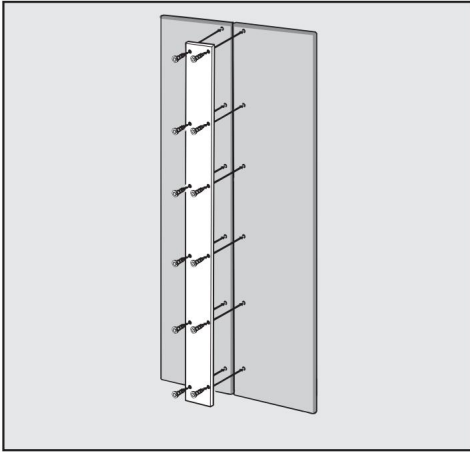
Mặt trước bằng thép không gỉ Mặt

trước bằng thép không gỉ mang đến cho thiết bị làm lạnh của bạn vẻ ngoài chất lượng cao.

Tay cầm và tám ổ chân cũng có sẵn với kiểu dáng bằng thép không gỉ.

Phụ kiện

Tấm kim loại chèn cho mặt trước



Nếu bạn muốn lắp hai mặt tủ cạnh nhau thay vì một mặt tủ, bạn sẽ phải kết nối chúng bằng tấm

đệm kim loại.

Bộ lắp đặt cạnh nhau Để lắp đặt hai

hoặc nhiều thiết bị làm lạnh cạnh nhau, bạn

sẽ cần bộ lắp đặt cạnh nhau (xem "Lắp đặt - Cạnh nhau").

Túi bản lề Nếu cần

thay đổi bản lề cửa trên thiết bị làm lạnh của bạn,

lưới thông gió chân trên phải được chuyển đổi.

Cần có túi bản lề mới để thực hiện việc này.

Bản lề cửa chỉ có thể được thay thế bởi Dịch vụ kỹ thuật Miele.

Có thể đặt hàng phụ kiện qua Cửa hàng trực tuyến Miele, trực tiếp từ Miele (xem trang bìa sau để biết thông tin liên hệ) hoặc từ đại lý Miele của bạn.

Trước khi sử dụng lần đầu

Để thiết bị đứng yên trong khoảng 1 giờ trước khi kết nối với nguồn điện.

Điều này sẽ giúp ngăn ngừa mọi sự cố.

Vật liệu đóng gói Tháo

bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói bên trong thiết bị.

Phần băng keo còn sót lại.

Luôn tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói, bao gồm cả băng dính, trước khi bật thiết bị.

Vệ sinh

Vui lòng tham khảo hướng dẫn có liên quan trong phần "Vệ sinh và bảo quản".

Vệ sinh bên trong thiết bị và các phụ kiện.

Chọn Trợ lý cửa phù hợp (Đẩy để mở/Kéo để mở)

Trợ lý cửa giúp bạn mở cửa thiết bị.

Bạn có thể lựa chọn giữa hai Trợ lý cửa Push2Open và Pull2Open (xem phần "Chọn cài đặt bổ sung - Bật Trợ lý cửa").

Trợ lý cửa mặc định là Push2Open.

Chọn Trợ lý

cửa Pull2Open nếu thiết bị của bạn có mặt tủ có tay nắm.

Chọn Trợ lý

cửa Push2Open nếu thiết bị của bạn có mặt tủ không có tay nắm.

Trước khi sử dụng lần đầu

Lắp bộ lọc Active AirClean Thiết bị làm lạnh

của bạn được trang bị 2 bộ lọc Active AirClean giúp trung hòa mùi khó chịu trong ngăn lạnh.

Lắp bộ lọc Active AirClean được cung

cấp theo cách mô tả trong phần "Vệ

sinh và bảo dưỡng - Thay thế bộ lọc Active AirClean".

Mật ong@nhà

Thiết bị làm lạnh của bạn được trang bị mô-đun WiFi tích hợp.

Mạng bị vô hiệu hóa tại nhà máy.

Để sử dụng tính năng này, bạn sẽ cần:

- mạng WiFi
- ứng dụng Miele
- tài khoản người dùng Miele Bạn có thể tạo tài khoản người dùng thông qua ứng dụng Miele.

Ứng dụng Miele sẽ hướng dẫn bạn kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi tại nhà.

Sau khi thiết bị làm lạnh được kết nối với mạng WiFi, bạn có thể sử dụng ứng dụng để thực hiện các hoạt động sau, ví dụ:

- Gọi điện để biết thông tin về tình trạng hoạt động của thiết bị làm lạnh.
- Thay đổi cài đặt trên thiết bị làm lạnh.

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với mạng WiFi sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng, ngay cả khi thiết bị đã tắt.

Đảm bảo tín hiệu mạng WiFi đủ mạnh ở nơi bạn muốn lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Tính khả dụng của kết nối WiFi Kết nối WiFi

chia sẻ dải tần số với các thiết bị khác (bao gồm lò vi sóng và đồ chơi điều khiển từ xa). Điều này có thể gây ra lỗi kết nối không thường xuyên hoặc thậm chí là lỗi kết nối hoàn toàn.

Do đó, chúng tôi không thể đảm bảo tính khả dụng của các chức năng nổi bật.

Tính khả dụng của Miele@home

Khả năng sử dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc gia của bạn.

Dịch vụ Miele@home không có ở mọi quốc gia.

Để biết thông tin về tình trạng còn hàng, vui lòng truy cập www.miele.com.

Ứng dụng

Miele Bạn có thể tải xuống miễn phí ứng dụng Miele từ Apple App Store® hoặc từ Google Play Store™.



Vận hành thiết bị làm lạnh

Màn hình cảm ứng có thể bị trầy xước do các vật nhọn hoặc sắc nhọn như bút.

Chỉ chạm ngón tay vào màn hình.

Nếu ngón tay bạn lạnh, màn hình cảm ứng có thể không phản ứng.

39°F

Các nút điều khiển cảm biến bên dưới màn hình hiển thị nhiệt độ có thể được chọn trực tiếp bằng cách chạm; các ký hiệu và văn bản trong hoặc phía trên màn hình hiển thị nhiệt độ chỉ có thể được hiển thị.

Chế độ cài đặt

Ở chế độ Cài đặt, bạn có thể chọn các chức năng thiết bị làm lạnh khác nhau và thay đổi cài đặt của chúng ở một mức độ nào đó (xem "Chọn cài đặt bổ sung").

Chạm vào nút điều khiển cảm biến để mở chế độ Cài đặt.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để chọn chức năng mà bạn muốn điều chỉnh cài đặt.

Xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

Điều chỉnh cài đặt bằng cách sử dụng nút điều khiển cảm biến và hoặc nút điều khiển cảm biến và .

Xác nhận lựa chọn của bạn bằng OK.

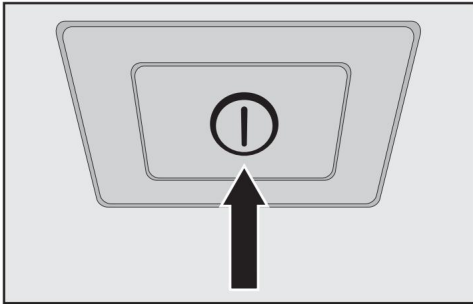
Cài đặt có nền màu luôn là cài đặt được chọn; có thể xác nhận trực tiếp bằng cách nhấn OK.

Chạm vào điều khiển cảm biến nếu bạn muốn chuyển về cấp menu trước đó hoặc chấm dứt quá trình.

Mỗi lần chạm vào màn hình sẽ được xác nhận bằng âm báo bàn phím. Bạn có thể tắt âm báo bàn phím này ở chế độ Cài đặt .

Trước khi sử dụng lần đầu

Khởi động lần đầu tiên Mở cửa
thiết bị.



Bật thiết bị làm lạnh bằng cách nhấn công tắc Bật/Tắt.

Công tắc Bật/Tắt nằm bên dưới màn hình.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát và đèn bên trong sẽ bật sáng khi cửa thiết bị được mở.

Miele sẽ xuất hiện trên màn hình thiết bị làm lạnh.

Khi bạn bật thiết bị lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu cấu hình các cài đặt sau:

- Thiết lập Ngôn ngữ
(nếu bạn vô tình chọn sai
Ngôn ngữ, quay lại chế độ Cài đặt
và sử dụng biểu tượng để thay đổi
ngôn ngữ)
- Cài đặt Đơn vị nhiệt độ: °C
(độ C) hoặc °F (độ
Fahrenheit)
- Thiết lập Miele@home:

Chọn Tiếp tục nếu bạn muốn thiết lập Miele@home ngay bây giờ. Sau đó, bạn sẽ được hướng dẫn bằng màn hình và ứng dụng Miele.

Ngay sau khi thiết bị làm lạnh của bạn được tích hợp vào mạng WiFi, thông báo Kết nối thành công sẽ hiển thị trên màn hình thiết bị làm lạnh.

Xác nhận quá trình bằng OK một lần nữa.

Nếu kết nối WiFi đang hoạt động, sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chọn Bỏ qua nếu bạn muốn thiết lập lên Miele@home sau.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến nếu bạn muốn quay lại cấp menu trước đó.

Thiết lập thành công sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận khởi động ban đầu bằng OK.

Màn hình chính sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị (xem "Mô tả thiết bị - Màn hình chính").

Bạn không thể chấm dứt quá trình khởi động ban đầu. Cách duy nhất để chấm dứt quá trình là tắt thiết bị làm lạnh, mặc dù quá trình sẽ tiếp tục khi thiết bị được bật lại.

Bật và tắt

Bật thiết bị Mở cửa thiết bị.

Bật thiết bị làm lạnh bằng

cách nhấn công tắc Bật/Tắt.

Thiết bị làm lạnh sẽ bắt đầu làm mát và đèn bên trong sẽ bật sáng khi cửa thiết bị được mở.

Miele sẽ xuất hiện, tiếp theo là màn hình chính trên màn hình hiển thị thiết bị làm lạnh:

39°F

Để nhiệt độ bên trong thiết bị đủ lạnh, hãy để thiết bị chạy trong vài giờ trước khi cho thực phẩm vào.

Nguy cơ hư hỏng do độ ẩm cao.

Trong môi trường có độ ẩm cao, hơi nước ngưng tụ có thể tích tụ trên các tấm thiết bị làm lạnh bên ngoài. Hơi nước ngưng tụ này có thể gây ra sự ăn mòn và dẫn đến hư hỏng trên các tấm thiết bị bên ngoài.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi khô ráo và/hoặc có máy lạnh và thông gió đầy đủ.

Không nên bật thiết bị làm lạnh nếu bạn phải đi xa trong thời gian dài.

Không để thiết bị làm lạnh không có người trông coi trong thời gian dài khi thiết bị đang bật.

Tắt thiết bị Tắt thiết bị làm lạnh bằng cách nhấn công tắc Bật/Tắt.

Hệ thống làm mát và chiếu sáng bên trong đã được tắt.

Xin lưu ý: thiết bị làm lạnh không bị ngắt khỏi nguồn điện khi công tắc Bật/Tắt ở vị trí "Tắt".

Bật và tắt

Tắt trong thời gian dài hơn

Nếu thiết bị không được sử dụng trong thời
gian dài:

Tắt thiết bị.

Rút phích cắm của thiết bị hoặc ngắt cầu
dao điện.

Vệ sinh thiết bị làm lạnh.

Đề cửa hé mở để thông gió
thiết bị làm lạnh và tránh mùi hôi tích
tụ bên trong thiết bị.

Nếu trong thời gian dài vắng nhà,
thiết bị làm lạnh bị tắt nhưng không được vệ
sinh và cửa vẫn đóng, sẽ có nguy cơ vi
khuẩn tích tụ bên trong thiết bị.

Việc vệ sinh thiết bị làm lạnh
là điều cần thiết.

Chọn các thiết lập bổ sung

Ở chế độ cài đặt , bạn có thể điều chỉnh một số cài đặt và chọn chức năng, cho phép bạn điều chỉnh máy sao cho phù hợp với yêu cầu của mình.

Phần sau đây chỉ mô tả các chức năng trong chế độ cài đặt cần giải thích thêm.

Chuông báo cửa và các cảnh báo khác sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi thiết bị ở chế độ cài đặt .

Màn hình sẽ được mở khóa trong thời gian ngắn để bạn có thể điều chỉnh cài đặt theo ý muốn. Đóng cửa thiết bị sẽ kích hoạt lại khóa cảm biến.

Bật hoặc tắt Khóa bàn phím /

Bật Khóa bàn phím nếu bạn muốn bảo vệ thiết bị làm lạnh của mình khỏi những thay đổi nhiệt độ không mong muốn hoặc các điều chỉnh vô ý khác ở chế độ Cài đặt . Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm

biến và để chọn Khóa bàn phím và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để Bật hoặc Tắt khóa cảm biến và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Khóa bàn phím sẽ không được kích hoạt cho đến khi bạn đóng cửa thiết bị.

Sẽ không có thông tin nào hiển thị trên màn hình cho biết chức năng khóa bàn phím đã được bật.

Thông báo Nhấn OK trong 6 giây để mở khóa sẽ hiển thị trên màn hình nếu bạn chọn điều khiển cảm biến trong khi khóa cảm biến đang bật.

Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Chọn các thiết lập bổ sung

Điều chỉnh nhiệt độ trong vùng MasterFresh (ngăn khô) ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút

điều khiển cảm biến và

để chọn MasterFresh và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn nhiệt độ mong muốn và chạm vào OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến nếu bạn muốn chấm dứt quá trình.

Thanh phân đoạn hiển thị 5 phân đoạn; nhiệt độ được điều chỉnh theo mức tăng khoảng 34°F (1°C).

Nhiệt độ mặc định của nhà máy trong ngăn khô là 32°F (0°C).

Bật hoặc tắt Chế độ Eco

Chế độ Eco hữu ích khi đi nghỉ, ví dụ, nếu bạn không muốn tắt hoàn toàn thiết bị hoặc không cần mức làm mát cao. Mức tiêu thụ năng lượng ở chế độ Eco thấp hơn so với hoạt động bình thường.

Nhờ đó, ngăn lạnh được điều chỉnh ở nhiệt độ 43°F (6°C) và ngăn khô trong vùng MasterFresh ở nhiệt độ khoảng 34°F (1°C).

Nếu chức năng Automatic SuperCool được bật, chức năng này sẽ tự động tắt khi chọn Chế độ tiết kiệm.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Chế độ tiết kiệm và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để Bật hoặc Tắt Chế độ tiết kiệm và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chỉ có nhiệt độ thay đổi trên màn hình mới cho biết Chế độ Eco đã được bật.

Mẹo: Bạn cũng có thể tắt chức năng Chế độ tiết kiệm bằng cách trực tiếp điều chỉnh nhiệt độ (xem "Nhiệt độ chính xác") - Cài đặt nhiệt độ").

Việc bảo quản thực phẩm ở nhiệt độ 43°F (6°C) trong thời gian dài có thể làm giảm thời hạn sử dụng và chất lượng của thực phẩm.

Chọn các thiết lập bổ sung

Thực hiện Tự kiểm tra Thực hiện Tự

Kiểm tra nếu bạn lo ngại rằng thiết bị làm lạnh của mình không hoạt động bình thường và muốn kiểm tra xem nó có gặp vấn đề gì không. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến

và để chọn Tự kiểm tra và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo tự kiểm tra đã hoàn tất.

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Màn hình chính lại xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến nếu bạn muốn chấm dứt quá trình.

Quá trình tự kiểm tra sẽ bắt đầu và thiết bị sẽ được kiểm tra xem có lỗi hoặc trục trặc nào không.

- Thông báo Hệ thống khởi động lại sẽ sẽ hiển thị trên màn hình nếu chức năng Tự kiểm tra không phát hiện ra bất kỳ lỗi hoặc trục trặc nào.
- Nếu chức năng Tự kiểm tra phát hiện ra bất kỳ lỗi hoặc trục trặc nào, chúng sẽ được chỉ báo bằng thông báo lỗi trên màn hình.

Chuông báo động cũng sẽ reo.

Nếu bạn thấy báo thức gây phiền nhiễu, bạn có thể tắt báo thức trước bằng cách chạm vào điều khiển cảm biến.

Ghi lại các thông báo lỗi được hiển thị.

Liên hệ với Dịch vụ Miele và thông báo của các thông báo lỗi trên màn hình.

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo khởi động lại hệ thống.

Thiết bị làm lạnh sẽ tắt trong thời gian ngắn rồi tự động bật lại.

Chọn các thiết lập bổ sung

Bật cửa Trợ lý

Bạn có thể lựa chọn giữa hai trợ lý cửa Push2Open và Pull2Open.
Trợ lý cửa mặc định là Push2Open.

Push2Open Door Assistant phù hợp với mặt trước tủ không có tay nắm. Cửa sẽ tự động mở khi bạn ấn nhẹ vào .

Pull2Open Door Assistant phù hợp với mặt trước tủ có tay nắm. Cửa thiết bị có thể mở dễ dàng chỉ với một lực nhỏ .

Nguy cơ hư hỏng nếu cửa thiết bị đóng quá sớm.

Khi bật chức năng Hỗ trợ cửa, việc đóng cửa thiết bị sớm nhiều lần có thể dẫn đến hư hỏng hoặc trục trặc.

Không giữ hoặc đóng cửa thiết bị khi cửa tự động mở vẫn còn mở. Nếu bạn thực sự đã đóng cửa thiết bị, hãy để cửa đóng trong 5 phút.

Cửa mở tự động sẽ tự thiết lập lại.

Bật Push2Open Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để chọn Chế độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Push2Open và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chạm vào điều khiển cảm biến để trở về cấp menu trước đó.

- Điều chỉnh cường độ Bạn cũng có thể điều chỉnh cường độ của chức năng Push2Open . Cường độ cài đặt càng thấp thì lực cần thiết khi bạn đẩy vào cửa thiết bị càng ít. Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Trợ lý cửa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn. Ở chế độ Cài đặt , sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Cường độ và chọn

OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để chọn cường độ phù hợp (Thấp, Trung bình, Cao) và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chọn các thiết lập bổ sung

- Điều chỉnh thời gian của
Chức năng Tự động đóng

Bạn cũng có thể điều chỉnh thời gian cửa thiết
bị sẽ mở cho đến khi tự động đóng lại. Ở chế độ
Cài đặt , sử dụng các nút điều khiển cảm

biến và để chọn TỰ LÝ CỬA và chọn OK để xác
nhận lựa chọn của bạn. Ở chế độ Cài đặt ,
sử dụng các nút và

Cảm biến điều khiển để chọn Tự động đóng và
chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn
thời lượng (5 đến 30 giây) và chạm vào OK để
xác nhận lựa chọn của bạn.

Để bảo vệ chống lại việc mở cửa vô
tình: nếu bạn không kéo cửa thiết bị để
mở, cửa sẽ tự động đóng lại sau một khoảng
thời gian do bạn thiết lập.

Bật Pull2Open Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để
chọn TỰ LÝ CỬA và chọn OK để xác nhận lựa
chọn của bạn.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để
chọn Chế độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của
bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để
chọn Pull2Open và chọn OK để xác nhận lựa
chọn của bạn.

Chạm vào điều khiển cảm biến để trở về cấp
menu trước đó.

- Điều chỉnh cường độ Bạn cũng có

thể điều chỉnh cường độ của chức năng Pull2Open .
Cường độ cài đặt càng thấp thì lực cần thiết
khi kéo cửa thiết bị càng ít. Ở chế độ Cài đặt ,
sử dụng nút điều khiển cảm biến

và để chọn TỰ LÝ CỬA và chọn OK để xác nhận
lựa chọn của bạn. Ở chế độ Cài đặt ,
sử dụng nút điều khiển cảm biến và để
chọn Cường độ và

chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để
chọn cường độ phù hợp (Thấp, Trung bình, Cao) và
chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Chọn các thiết lập bổ sung

Tắt Trợ lý cửa Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng nút

điều khiển cảm biến và để chọn Trợ lý cửa
và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để
chọn Chế độ và chọn OK để xác nhận lựa chọn của
bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để
chọn Tắt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của
bạn.

Chạm vào điều khiển cảm biến để trở về cấp
menu trước đó.

Mật ong@nhà

Thiết lập Miele@home Thông báo

Thiết lập Miele@home chỉ xuất hiện nếu thiết bị
làm lạnh chưa được kết nối với mạng WiFi.

Kết nối thiết bị làm lạnh của bạn như mô tả
trong phần "Trước khi sử dụng lần đầu".

Tắt Miele@home Ở chế độ Cài đặt

, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để
chọn Miele@home và chọn OK để xác
nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để
chọn Hủy kích hoạt và chọn OK để xác
nhận lựa chọn của bạn.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo hủy kích hoạt thành
công .

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Thiết bị làm lạnh của bạn hiện đã được ngắt
kết nối khỏi mạng WLAN.

Biểu tượng sẽ tắt trên màn hình.

Chọn các thiết lập bổ sung

Kích hoạt Miele@home

Nếu bạn đã kích hoạt Miele@home rồi ngắt kết nối, bạn sẽ cần phải kích hoạt lại kết nối.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Kích hoạt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Kích hoạt thành công sẽ hiển thị trên màn hình.

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Nếu kết nối WLAN đang hoạt động, sẽ xuất hiện trên màn hình.

Kiểm tra trạng thái kết nối WLAN

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để Chọn Trạng thái kết nối và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sau đó, thông tin về trạng thái kết nối

WLAN sẽ hiển thị trên màn hình:

- kết nối: có sự kết nối mạnh mẽ
- kết nối: có một trung bình sự liên quan
- kết nối: có kết nối yếu
- đã ngắt kết nối

Thiết lập lại Miele@home Nếu bạn đã thay

đổi mạng WiFi, bạn có thể thiết lập lại Miele@home cho thiết bị của mình. Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm

biến và để chọn Miele@home và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Thiết lập một lần nữa và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Thiết lập lại cấu hình? sẽ xuất hiện trên màn hình.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Có hoặc Không và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Đặt lại cấu hình mạng

Đặt lại cài đặt của thiết bị làm lạnh về cài đặt mặc định khi thái bỏ thiết bị làm lạnh, bán hoặc đưa thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động.

Thao tác này sẽ thiết lập lại cấu hình mạng để xóa mọi dữ liệu cá nhân khỏi thiết bị làm lạnh. Thao tác này cũng đảm bảo rằng chủ sở hữu trước không còn có thể truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Đặt lại cài đặt của thiết bị làm lạnh như mô tả trong phần "Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định".

Chọn các thiết lập bổ sung

Tắt chế độ Demo

Chế độ demo cho phép thiết bị được trình bày trong phòng trưng bày mà không cần bật hệ thống làm mát. Không kích hoạt cài đặt này để sử dụng trong gia đình.

Nếu chế độ Demo đã được bật theo thiết lập mặc định, sẽ hiển thị trên màn hình.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Chế độ demo và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Nhấn OK trong 4 giây để hủy kích hoạt, màn hình sẽ hiển thị.

Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Chế độ Demo đếm ngược sẽ bị hủy kích hoạt sau vài giây. xuất hiện trên màn hình.

Chế độ Demo đã bị vô hiệu hóa. Thiết bị sẽ nguội lại. sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Màn hình chính lại xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Chọn các thiết lập bổ sung

Đặt lại cài đặt về cài đặt mặc định

Bạn có thể khôi phục cài đặt của thiết bị làm lạnh về cài đặt mặc định.

Đặt lại cài đặt của thiết bị làm lạnh về cài đặt mặc định khi vứt bỏ thiết bị làm lạnh, bán hoặc đưa thiết bị làm lạnh đã qua sử dụng vào hoạt động. Thao tác này sẽ đặt lại cấu hình mạng để xóa mọi dữ liệu cá nhân khỏi thiết bị làm lạnh. Thao tác này cũng đảm bảo rằng chủ sở hữu trước không còn có thể truy cập vào thiết bị làm lạnh nữa.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Mặc định gốc và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Đặt lại và chọn OK để xác nhận lựa chọn.

Sau một thời gian ngắn, thông báo Đặt lại cài đặt sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận tin nhắn bằng OK.

Quá trình vận hành ban đầu sẽ khởi động lại (xem “Trước khi sử dụng lần đầu - Khởi động lần đầu tiên”).

Chọn các thiết lập bổ sung

Cài đặt của thiết bị làm lạnh sẽ được thiết lập lại theo các giá trị sau:

Chức năng	Cài đặt mặc định
Ngôn ngữ	Tiếng Anh
Độ sáng màn hình	Giá trị trung bình (4 trong 7 phân đoạn)
 Bảng màu	Tối tăm
/ Âm thanh còi báo động	Giá trị trung bình (4 trong 7 phân đoạn)
 /  Âm thanh bàn phím	Giá trị trung bình (4 trong 7 phân đoạn)
°F / °C Đơn vị nhiệt độ	°Fahrenheit
/ Khóa bàn phím	Đã tắt
MasterFresh	32°F (0°C) (2 trong 5 phân đoạn)
Chế độ Eco	Đã tắt
Trợ lý cửa	Đẩy để mở
Mật ong@nhà	Đã tắt
Chế độ ngày Sa-bát	Đã tắt
Hiển thị Bộ lọc AirClean đang hoạt động được bật	
Nhiệt độ trong phần tử lạnh	37°F (4°C)
Nhiệt độ khô ngăn	32°F (0°C)

Chọn các thiết lập bổ sung

Bật hoặc tắt chế độ Sabbath

Thiết bị làm lạnh có Chế độ ngày Sa-bát để hỗ trợ việc tuân thủ các phong tục tôn giáo.

Khi Chế độ Sabbath được bật, bạn không thể thực hiện bất kỳ cài đặt nào trên thiết bị làm lạnh của mình.

Đảm bảo cửa thiết bị được đóng đúng cách vì báo động bằng hình ảnh và âm thanh sẽ tắt ở Chế độ Sabbath.

Ở chế độ Cài đặt, sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Chế độ Sabbath và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Bật hoặc Tắt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Khi Chế độ Sabbath được bật, sẽ xuất hiện trên màn hình và độ sáng màn hình sẽ giảm xuống (màn hình không thay đổi khi cửa thiết bị đóng).

Khi Chế độ Sabbath được bật, các chức năng sau sẽ bị tắt:

- Trợ lý cửa
(đối với mặt tủ không có tay nắm, cửa tủ sẽ phải được kéo từ phía dưới hoặc bên hông)
- Chiếu sáng
- Tất cả các tín hiệu âm thanh và hình ảnh,
- Hiển thị nhiệt độ
- Chức năng SuperCool tự động (nếu đã bật trước đó)

Bạn vẫn có thể chọn:

- cảm biến điều khiển cho Cài đặt chế độ để có thể tắt chế độ Sabbath

Chức năng Chế độ Sabbath sẽ tự động tắt sau khoảng 125 giờ.

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm!

Bất kỳ sự cố mất điện nào trong Chế độ Sabbath sẽ không được hiển thị trên màn hình. Sau khi mất điện, thiết bị sẽ khởi động lại ở Chế độ Sabbath. Khi có điện trở lại, sẽ không có thông báo nào về sự cố mất điện xuất hiện trên màn hình.

Nếu mất điện vào ngày Sa-bát, hãy kiểm tra chất lượng thực phẩm.

Chọn các thiết lập bổ sung

Bật, tắt hoặc đặt lại Màn hình hiển thị Bộ lọc AirClean đang hoạt động Màn hình hiển thị Bộ lọc AirClean đang hoạt động

động sẽ nhắc nhở bạn khoảng 6 tháng một lần rằng bộ lọc AirClean đang hoạt động cần được thay thế. Thay đổi Bộ lọc AirClean đang hoạt động sẽ hiển thị trên màn hình.

Xem phần “Vệ sinh và bảo dưỡng - Thay thế bộ lọc Active AirClean” để biết hướng dẫn về cách thay thế bộ lọc Active AirClean.

Lần đầu tiên cần thay bộ lọc Active AirClean, màn hình sẽ tự động nhắc nhở bạn; bạn không cần phải bật riêng chức năng nhắc nhở.

Bật màn hình đang hoạt động
Bộ lọc AirClean

Nếu Bộ lọc AirClean Active Display đã tắt một lần, bạn phải bật lại nếu cần. Ở chế độ Cài đặt , sử dụng và

Cảm biến điều khiển để chọn Hiển thị Bộ lọc AirClean đang hoạt động và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các nút điều khiển cảm biến và để chọn Bật và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Bộ lọc AirClean đang hoạt động đã được bật.

Tắt Bộ lọc AirClean đang hoạt động của Display Nếu bạn không cần Bộ lọc AirClean đang hoạt động của Display, bạn có thể tắt nó. Ở chế độ Cài đặt , hãy sử dụng và

Cảm biến điều khiển để chọn Hiển thị Bộ lọc AirClean đang hoạt động và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để chọn Tắt và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Bộ lọc AirClean chủ động của Display đã bị tắt.

Chọn các thiết lập bổ sung

Đặt lại Màn hình Active AirClean

Bộ lọc

Sau khi thay bộ lọc Active AirClean, bạn phải đặt lại Màn hình Bộ lọc Active AirClean để có thể hiển thị lại sau 6 tháng.

Nếu bạn không đặt lại màn hình, nó sẽ xuất hiện liên tục. Ở chế độ

Cài đặt, sử dụng và

Cảm biến điều khiển để chọn Hiển thị Bộ lọc AirClean đang hoạt động và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Sử dụng các điều khiển cảm biến và để chọn Đặt lại và chọn OK để xác nhận lựa chọn của bạn.

Thông báo Thay đổi bộ lọc AirClean đang hoạt động sẽ biến mất khỏi màn hình.

Bộ lọc Active AirClean để thay thế bộ lọc Active AirClean đã được kích hoạt.

Nhiệt độ chính xác

Việc thiết lập nhiệt độ chính xác để bảo quản thực phẩm trong thiết bị là rất quan trọng.

Vi khuẩn sẽ khiến thực phẩm không được bảo quản ở nhiệt độ chính xác bị hư hỏng nhanh chóng.

Nhiệt độ ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của các loại vi khuẩn này. Giảm nhiệt độ sẽ làm giảm tốc độ phát triển của chúng.

Nhiệt độ trong thiết bị sẽ tăng lên:

- cửa thiết bị được mở càng thường xuyên và thời gian mở càng lâu
- càng nhiều thực phẩm được lưu trữ trong đó
- thức ăn được cho vào càng ẩm
- nhiệt độ môi trường xung quanh thiết bị làm lạnh càng cao. Thiết bị được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường cụ thể (phạm vi khí hậu). Không sử dụng ở nhiệt độ môi trường mà thiết bị không được thiết kế

... trong ngăn tủ lạnh và trong khu MasterFresh

Chúng tôi khuyến nghị nhiệt độ ở ngăn tủ lạnh là 39°F (4°C).

Chúng tôi khuyến nghị nhiệt độ ở ngăn khô của tủ MasterFresh là 32°F (0°C).

Lưu thông khí lạnh tự động (DynaCool)

Quạt tự động bật khi hệ thống làm mát cho ngăn tủ lạnh bật. Nó phân phối nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh đến tất cả các khu vực một cách đồng đều để tất cả thực phẩm bên trong sẽ được làm lạnh ở cùng một mức độ.

Nhiệt độ chính xác

Cài đặt nhiệt độ Chạm vào

Điều chỉnh nhiệt độ trong ngăn khô của vùng MasterFresh

nút điều khiển cảm biến để cài đặt nhiệt độ nhiệt độ.

Nhiệt độ đã cài đặt trước đó sẽ xuất hiện.

Nhiệt độ trong ngăn khô của tủ

MasterFresh được duy trì ở mức khoảng 32°F (0°C).

Sử dụng nút điều khiển cảm biến và để cài đặt nhiệt độ. Giữ ngón tay trên nút điều khiển cảm biến sẽ liên tục thay đổi nhiệt độ.

Xác nhận cài đặt nhiệt độ bằng OK hoặc đợi khoảng 8 giây sau lần chạm cuối cùng vào cảm biến. Nhiệt độ này sẽ được tự động áp dụng.

Mẹo: Bạn cũng có thể xác nhận và áp dụng nhiệt độ mới bằng cách đóng cửa thiết bị.

Màn hình hiển thị nhiệt độ luôn hiển thị nhiệt độ cần thiết.

Nếu bạn đã điều chỉnh nhiệt độ, hãy đợi khoảng 6 giờ nếu thiết bị không quá đầy và khoảng 24 giờ nếu thiết bị đầy trước khi kiểm tra màn hình hiển thị nhiệt độ. Sẽ mất khoảng thời gian này để đưa ra kết quả đọc chính xác.

Nếu sau thời gian này, nhiệt độ vẫn quá cao hoặc quá thấp, hãy điều chỉnh lại.

Tuy nhiên, nếu bạn muốn ấm hơn hoặc lạnh hơn, bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ một chút (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Điều chỉnh nhiệt độ trong vùng MasterFresh (ngăn khô)").

Mẹo: Bạn có thể chọn cài đặt thấp hơn để bảo quản, ví dụ, cá đặc biệt mềm. Nhiệt độ cao hơn một chút sẽ tốt hơn để bảo quản thực phẩm ăn liền, ví dụ.

Phạm vi nhiệt độ Nhiệt

độ trong ngăn tủ lạnh có thể được cài đặt trong khoảng từ 36°F (2°C) đến 46°F (8°C).

Nhiệt độ trong ngăn khô của

MasterFresh có thể được cài đặt trong khoảng từ 30°F (-1°C) đến 37°F (3°C).

Sử dụng Automatic SuperCool

Chức năng SuperCool tự động

Chức năng

SuperCool tự động có thể được sử dụng để nhanh chóng giảm nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh xuống mức thấp nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ phòng).

Chế độ Automatic SuperCool đặc biệt được khuyến dùng để làm lạnh nhanh một lượng lớn thực phẩm hoặc đồ uống tươi.

Bật chế độ Siêu làm mát tự động Chạm vào nút điều khiển cảm biến để cài đặt nhiệt độ.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến để bật chức năng Tự động làm mát siêu tốc.

Biểu tượng được tô sáng màu và giá trị nhiệt độ mới được đặt là 36°F (2°C) xuất hiện trên màn hình. Xác nhận cài đặt bằng OK hoặc đợi

khoảng 8 giây sau lần nhấn nút cuối cùng. Cài đặt sẽ được tự động áp dụng.

Biểu tượng hiện sáng trên màn hình.

Thiết bị bây giờ sẽ chạy ở mức công suất tối đa.

Tắt chế độ Siêu làm mát tự động Chạm vào nút điều khiển cảm biến để cài đặt nhiệt độ.

Biểu tượng được tô sáng màu và giá trị nhiệt độ 36°F (2°C) được hiển thị trên màn hình.

Chạm vào bộ điều khiển cảm biến để tắt chức năng Tự động làm mát siêu tốc.

Biểu tượng không còn được tô sáng màu nữa và cài đặt nhiệt độ trước đó sẽ xuất hiện lại trên màn hình.

Xác nhận cài đặt bằng OK hoặc đợi khoảng 8 giây sau lần nhấn nút cuối cùng. Cài đặt sẽ được tự động áp dụng.

Biểu tượng biến mất khỏi màn hình hiển thị nhiệt độ.

Thiết bị làm lạnh sẽ tiếp tục hoạt động ở mức công suất bình thường.

Nếu bạn không tắt chức năng Automatic SuperCool, chức năng này sẽ tự động tắt sau khoảng 6 giờ. Sau đó, thiết bị sẽ chạy ở mức công suất bình thường trở lại.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tắt chức năng Automatic SuperCool khi thực phẩm và đồ uống đã đủ lạnh.

Thiết bị được trang bị hệ thống cảnh báo để tránh tăng mức tiêu thụ năng lượng nếu cửa để mở.

Bảng báo động

Sẽ có tiếng báo động nếu cửa thiết bị bị mở quá 2 phút.

Thông báo Đóng cửa cũng xuất hiện trên màn hình.

Ngay khi cửa đóng lại, báo động sẽ dừng lại và thông báo trên màn hình sẽ biến mất.

Tắt chuông báo cửa sớm Nếu tiếng chuông

báo làm phiền bạn, bạn có thể tắt chuông báo sớm.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên màn hình.

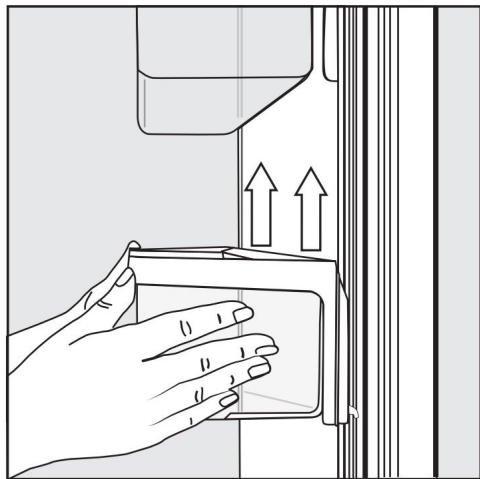
Báo thức dừng lại và tin nhắn biến mất khỏi màn hình.

Sau một thời gian nhất định, báo động sẽ kêu lần nữa và thông báo sẽ xuất hiện lại trên màn hình cho đến khi cửa thiết bị được đóng lại.

Điều chỉnh các phụ kiện nội thất

Tháo hoặc di chuyển các kệ cửa

Chỉ di chuyển hoặc tháo bỏ các kệ trên cửa khi chúng trống rỗng.



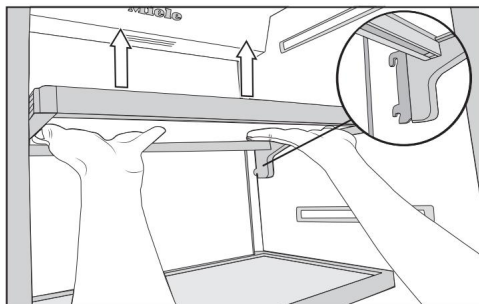
Giữ kệ trên khung bằng cả hai tay và nâng nhẹ để có thể nâng kệ lên bằng các chốt ở cả hai bên trên thanh dẫn hướng.

Tháo kệ hoặc đặt vào vị trí yêu cầu với các chốt trong thanh dẫn hướng ở cùng độ cao một lần nữa.

Đảm bảo kệ thẳng.

Mẹo: Khi cần xếp, dỡ hoặc vệ sinh, bạn có thể tháo hoàn toàn các hộp đựng có kẹp trên kệ ra khỏi giá đỡ.

Tháo hoặc di chuyển các kệ



Giữ kệ ở cả hai bên và nâng lên một chút để có thể nâng kệ lên bằng các chốt ở phía sau thanh dẫn hướng.

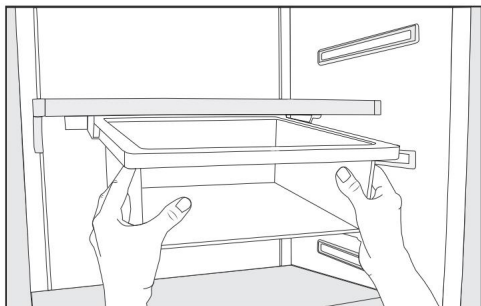
Kéo kệ về phía trước.

Tháo kệ ra hoặc đặt vào vị trí cần thiết, với các chốt được lắp ở phía sau.

Đảm bảo kệ thẳng.

Điều chỉnh các phụ kiện nội thất

Tháo ngăn kéo treo



Kéo ngăn kéo treo thẳng ra để nâng nó qua các điểm dừng kéo ở cả hai bên.

Để lắp lại ngăn kéo treo, hãy đẩy thẳng ngăn kéo vào thanh dẫn hướng.

Ngăn kéo treo có thể di chuyển sang trái hoặc phải nếu cần.

Di chuyển ngăn kéo treo Ngăn kéo treo

Có thể được cố định dưới bất kỳ kệ nào trong tủ lạnh.

Kéo ngăn kéo treo ra. Để tháo giá

đỡ cho ngăn kéo treo, hãy ấn vào các chốt giữ ở cả hai bên giá đỡ từ phía sau và kéo giá đỡ xuống theo đường chéo từ khung.

Để thay thế giá đỡ, hãy ấn vào các chốt giữ ở cả hai bên giá đỡ từ phía sau và kẹp chặt vào khe hở trên khung tủ bên dưới.

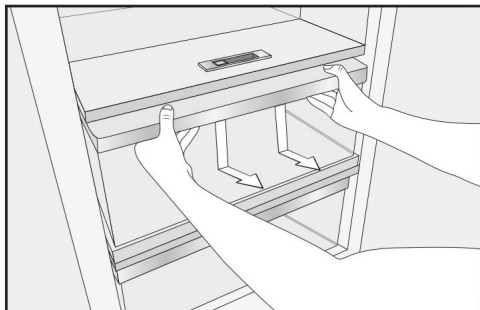
Đặt ngăn kéo treo trở lại.

Mẹo: Ngoài ra, bạn có thể di chuyển kệ cùng với ngăn kéo treo.

Điều chỉnh các phụ kiện nội thất

Tháo các ngăn ra khỏi Ngăn lạnh

Kéo ngăn ra
ngoài một chút.



Dùng cả hai tay nắm chặt khung ngăn
từ bên dưới và đẩy ngăn xuống dưới sao cho phần
sau tách ra và nâng lên trên.

Kéo ngăn về phía trước để tháo ra.

Đẩy thanh trượt vào lại để tránh làm hỏng
chúng!

Cẩn thận không rửa trôi chất bôi trơn đặc
biệt trong các thanh trượt trong quá trình
vệ sinh.

Lau sạch các thanh trượt dạng ống lồng
bằng khăn ẩm để làm sạch chúng.

Để lắp lại ngăn, hãy đặt ngăn vào thanh trượt sao
cho ngăn khớp vào đúng vị trí.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Luôn tuân thủ các hướng dẫn về an toàn thực phẩm của USDA.

Nguy cơ cháy nổ từ các thiết bị điện.

Vận hành các thiết bị điện trong thiết bị có thể gây ra tia lửa.

Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào bên trong thiết bị.

Nguy cơ nổ do hỗn hợp khí dễ cháy.

Các thành phần điện có thể khiến hỗn hợp khí dễ cháy bắt lửa.

Không lưu trữ bất kỳ vật liệu nổ hoặc sản phẩm nào có chứa chất dễ cháy (ví dụ: bình xịt) trong thiết bị. Có thể nhận dạng bình xịt bằng nội dung được in trên bình hoặc bằng biểu tượng ngọn lửa. Các thành phần điện có thể khiến khí thoát ra bắt lửa.

Nguy cơ hư hỏng do thực phẩm nhiều dầu mỡ.

Nếu bảo quản thực phẩm có nhiều chất béo hoặc dầu mỡ trong thiết bị hoặc cửa, hãy đảm bảo rằng chúng không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa vì điều này có thể gây nứt hoặc vỡ nhựa.

Đảm bảo không có mỡ hoặc dầu rò rỉ vào các bộ phận bằng nhựa của thiết bị.

Các ngăn lưu trữ khác nhau Do

có sự lưu thông không khí tự nhiên nên có các vùng nhiệt độ khác nhau trong ngăn lạnh.

Không khí lạnh, nặng chìm xuống phần thấp nhất của bộ phận làm lạnh.

Sử dụng các vùng khác nhau khi cho thực phẩm vào thiết bị.

Mẹo: Để không khí lưu thông hiệu quả, không nên xếp thực phẩm quá gần nhau trong tủ lạnh.

Nếu không khí lưu thông không đủ, hiệu suất làm mát sẽ giảm và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng.

Không che quạt ở mặt sau của thiết bị.

Mẹo: Không nên bảo quản thực phẩm theo cách chạm vào thành sau của tủ lạnh vì thực phẩm có

thể bị đóng băng vào thành sau.

Thiết bị này có công nghệ DynamicCooling giúp duy trì nhiệt độ đều khi quạt chạy.

Khi bật DynamicCooling, sự khác biệt giữa các vùng khác nhau sẽ ít rõ rệt hơn.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Khu vực ấm nhất

Khu vực ấm nhất trong tủ lạnh nằm ở phần trên cùng của cửa tủ.

Dùng để đựng bơ để bơ có thể phết được và đựng phô mai để phô mai giữ được hương vị.

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất trong ngăn tủ lạnh nằm ngay phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả và ở phía sau thiết bị. Nhiệt độ trong ngăn khô của vùng MastertFresh thậm chí còn lạnh hơn.

Sử dụng khu vực này trong tủ lạnh và ngăn khô của tủ MasterFresh cho tất cả thực phẩm mỏng manh và dễ hỏng, ví dụ:

- cá, thịt, gia cầm
- đồ nguội, đồ ăn chế biến sẵn
- các món ăn hoặc đồ nướng có chứa trứng hoặc kem
- bột tươi, hỗn hợp làm bánh, bột làm bánh pizza hoặc bột làm bánh nướng
- phô mai sữa tươi và các sản phẩm từ sữa tươi khác
- rau đóng gói sẵn và các thực phẩm tươi sống khác có hạn sử dụng tốt nhất cần được bảo quản ở nhiệt độ ít nhất là 40°F (4°C)

Thực phẩm không thích hợp để bảo quản trong tủ

lạnh Không phải tất cả thực phẩm đều thích

hợp để làm lạnh ở nhiệt độ dưới 40°F (5°C) vì chúng nhạy cảm với lạnh.

Các loại thực phẩm nhạy cảm với lạnh bao gồm:

- dưa, bơ, chuối, lựu, xoài, dưa, đu đủ, chanh dây, trái cây họ cam quýt như chanh, cam, quýt, bưởi
- trái cây (chưa chín)
- cà tím, dưa chuột, khoai tây, ớt chuông, cà chua, bí xanh - pho mát cứng (ví dụ, Parmesan)

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Lưu ý khi mua thực phẩm

Độ tươi của thực phẩm khi mới cho vào tủ là yếu tố quan trọng nhất quyết định thời gian giữ thực phẩm tươi ngon.

Hãy lưu ý đến ngày hết hạn sử dụng và nhiệt độ bảo quản phù hợp.

Thời gian để thực phẩm ra khỏi tủ lạnh, ví dụ như vận chuyển thực phẩm trong xe hơi ẩm, nên được hạn chế ở mức tối thiểu.

Bảo quản thực phẩm đúng cách Đảm bảo

Thực phẩm được bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh được đóng gói hoặc đậy kín đúng cách (một số trường hợp ngoại lệ được áp dụng trong ngăn MasterFresh). Điều này sẽ ngăn mùi thực phẩm ảnh hưởng đến thực phẩm khác, thực phẩm bị khô và cũng ngăn ngừa vi khuẩn lây nhiễm chéo. Điều này đặc biệt quan trọng khi bảo quản các sản phẩm từ thịt. Đảm bảo rằng các loại thực phẩm như thịt sống và cá nói riêng không tiếp xúc với các thực phẩm khác.

Bằng cách đảm bảo cài đặt nhiệt độ chính xác và thực hiện các biện pháp vệ sinh thích hợp, bạn có thể kéo dài đáng kể thời hạn bảo quản thực phẩm và tránh lãng phí thực phẩm.

Trái cây và rau quả Trái

cây và rau quả có thể được bảo quản rời trong ngăn đựng trái cây và rau quả.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn MasterFresh

Khu MastertFresh

Khu vực MastertFresh cung cấp điều kiện bảo quản lý tưởng cho trái cây, rau, cá, thịt và các sản phẩm từ sữa. Thực phẩm tươi lâu hơn đáng kể trong khi vẫn giữ được cả hương vị và vitamin.

Ngăn MasterFresh bao gồm một ngăn kiểm soát độ ẩm và một ngăn khô.

- Tùy thuộc vào cài đặt điều chỉnh độ ẩm, ngăn kiểm soát độ ẩm đặc biệt thích hợp để bảo quản trái cây và rau quả.
 - Ngăn khô thích hợp để bảo quản các loại thực phẩm dễ hỏng như cá, thịt và các sản phẩm từ sữa.
- Trên thực tế, bạn có thể bảo quản bất kỳ loại thực phẩm nào trong ngăn này, miễn là chúng được đóng gói.

	Tải trọng tối đa của các ngăn kéo trong MasterFresh vùng
K 26x2 VI/SF	55 pound (25 kg)
K 28x2 VI/SF	77 pound (35 kg)
K 29x2 Chúng tôi/SF	100 pound (45 kg)

Ngăn kiểm soát độ ẩm có chức năng điều chỉnh độ ẩm



Độ ẩm thoát ra từ thực phẩm khi bảo quản được giữ trong ngăn kéo có kiểm soát độ ẩm. Độ ẩm không khí trong ngăn có kiểm soát độ ẩm càng gần với độ ẩm của thực phẩm thì thực phẩm càng giòn và tươi trong thời gian dài hơn vì hàm lượng nước trong thực phẩm được giữ lại phần lớn.

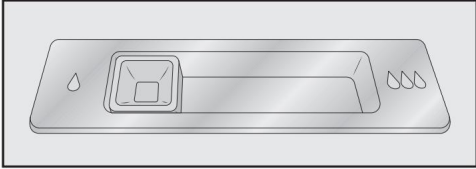
Mức độ ẩm phụ thuộc rất nhiều vào loại và số lượng thực phẩm được bảo quản nếu không được bọc kín.

Nhiệt độ trong ngăn có kiểm soát độ ẩm gần tương đương với nhiệt độ trong tủ lạnh thông thường vùng.

Hãy nhớ rằng thực phẩm càng tươi khi cho vào tủ lạnh thì sẽ giữ được độ tươi càng lâu.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn MasterFresh

Bộ điều chỉnh độ ẩm được sử dụng để điều chỉnh lượng độ ẩm trong ngăn kiểm soát độ ẩm với các cài đặt từ đến .



Vị trí của bộ điều chỉnh độ ẩm = độ ẩm tăng nhẹ

Chọn cài đặt này nếu bạn lưu trữ số lượng lớn trái cây và rau quả trong ngăn có kiểm soát độ ẩm. Bộ điều chỉnh độ ẩm đóng một phần các lỗ thông hơi trong ngăn để giữ lại một phần độ ẩm hiện có.



Vị trí của bộ điều chỉnh độ ẩm = độ ẩm tăng

Chọn cài đặt này nếu bạn bảo quản trái cây và rau quả với số lượng nhỏ đến lớn trong ngăn có kiểm soát độ ẩm. Bộ điều chỉnh độ ẩm đóng hoàn toàn các lỗ thông hơi trong ngăn để giữ lại toàn bộ độ ẩm hiện có.

Mẹo: Nếu độ ẩm quá cao và có nhiều hơi ẩm tích tụ trong ngăn, hãy chọn cài đặt .

Nếu lượng thực phẩm được lưu trữ trong ngăn này ít, độ ẩm có thể quá thấp. Nếu bạn chỉ lưu trữ một lượng nhỏ thực phẩm, hãy bọc thực phẩm trong bao bì kín khí.

Trong một số trường hợp, độ ẩm tăng cao trong ngăn kiểm soát độ ẩm có thể gây ra hiện tượng tích tụ nước ngưng tụ.

Lau sạch nước ngưng tụ bằng vải.

Điều chỉnh mức độ ẩm trong ngăn kiểm soát độ ẩm
Trượt bộ điều chỉnh độ ẩm sang trái hoặc phải tùy thuộc vào cài đặt cần thiết.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn MasterFresh

Ngăn khô có thể điều chỉnh nhiệt độ



Nhiệt độ trong ngăn khô được duy trì ở mức 30 đến 37°F (-1 đến 3°C). Mặc dù thấp hơn nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh tiêu chuẩn, đây là phạm vi nhiệt độ tối ưu để bảo quản thực phẩm tươi sống không nhạy cảm với lạnh.

Quá trình hư hỏng diễn ra chậm hơn ở phạm vi nhiệt độ này nên thực phẩm có thể được bảo quản mà không mất độ tươi lâu hơn đáng kể so với tủ lạnh thông thường và bạn không cần phải mua sắm thường xuyên.

Tuy nhiên, nếu bạn muốn nhiệt độ ấm hơn hoặc lạnh hơn, ví dụ như khi bảo quản cá, bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ một chút (xem phần “Chọn cài đặt bổ sung – Điều chỉnh nhiệt độ trong ngăn MasterFresh (ngăn khô)”).

Mức độ ẩm tương tự như trong tủ lạnh thông thường.

Mẹo: Ngăn này lý tưởng cho tất cả các bữa ăn nấu tại nhà vì bất kỳ vi sinh vật nào vẫn còn hiện diện đều không thể sinh sôi.

Ngăn khô lý tưởng để bảo quản các loại thực phẩm dễ hỏng như:

- các sản phẩm từ sữa như sữa chua, phô mai, kem, v.v.
- salad deli
- thịt, gia cầm và xúc xích
- cá tươi và động vật có vỏ
- Thực tế, bạn có thể bảo quản bất kỳ loại thực phẩm nào trong ngăn này, miễn là chúng được đóng gói.

Xin lưu ý rằng thực phẩm giàu protein sẽ bị hỏng nhanh hơn các loại thực phẩm khác.

Ví dụ, động vật có vỏ bị hỏng nhanh hơn cá, và cá bị hỏng nhanh hơn thịt.

Vì lý do vệ sinh, hãy luôn đậy kín hoặc bọc những thực phẩm này trong ngăn này.

Lấy thực phẩm ra khỏi ngăn khô khoảng 30 đến 60 phút trước khi sử dụng. Hương vị và mùi thơm không phát triển đầy đủ cho đến khi thực phẩm đạt đến nhiệt độ phòng.

Ở nhiệt độ phòng cao, thực phẩm dễ hỏng nên được bảo quản trong tủ lạnh trong một khoảng thời gian.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn MasterFresh

Những mẹo sau đây có thể hữu ích nếu bạn thấy thực phẩm bạn bảo quản không được lâu (ví dụ, thực phẩm bị héo hoặc hỏng chỉ sau một thời gian ngắn bảo quản): Chỉ cho thực phẩm

tươi vào thiết bị vì tình trạng ban đầu của thực phẩm rất quan trọng để duy trì độ tươi ngon.

Vệ sinh sạch sẽ ngăn MasterFresh trước khi bảo quản thực phẩm vào.

Thực phẩm rất ướt nên được sấy khô trước khi cất giữ trong tủ có kiểm soát độ ẩm ngăn.

Không bảo quản thực phẩm nhạy cảm với lạnh trong ngăn khô (xem “Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh – Thực phẩm không phù hợp để bảo quản trong ngăn tủ lạnh”).

Phân bổ các thiết lập phù hợp cho thực phẩm bạn muốn bảo quản (ví dụ: ẩm hoặc khô).

Bảo quản thực phẩm rời trong ngăn có kiểm soát độ ẩm.

Độ ẩm cao trong ngăn có kiểm soát độ ẩm đạt được nhờ độ ẩm có trong thực phẩm được bảo quản.

Nếu độ ẩm không đủ cao (ví dụ, cất quá ít thực phẩm), bạn có thể tăng độ ẩm bằng cách đặt một miếng bọt biển ẩm vào ngăn kéo.

Nếu bạn nghĩ rằng nhiệt độ trong ngăn khô quá cao hoặc quá thấp, hãy điều chỉnh nhiệt độ trong ngăn (xem “Nhiệt độ chính xác – Phạm vi nhiệt độ”). Nếu tình thế đã bắt đầu hình thành ở đáy ngăn khô, hãy tăng nhiệt độ vì nếu không nhiệt độ lạnh sẽ làm hỏng thực phẩm.

Nếu có quá nhiều nước đọng ở đáy của bộ phận kiểm soát độ ẩm ngăn, lau khô bằng vải. Nếu cần, hãy lau khô thực phẩm trước khi cho vào thiết bị hoặc đặt giá lưới ở dưới cùng của ngăn có kiểm soát độ ẩm để nước có thể thoát ra ngoài.

Tự động rã đông

CẢNH BÁO! NGUY HIỂM gây thương tích và thiệt hại!

Không sử dụng bất kỳ dụng cụ cơ học hoặc dụng cụ hỗ trợ nào khác không được nhà sản xuất khuyến nghị để đẩy nhanh quá trình rã đông.

Phần tử lạnh và Ngăn kéo MasterFresh

Ngăn lạnh và ngăn kéo MasterFresh sẽ tự động rã đông.

Nước ngưng tụ và sương giá có thể tích tụ trên thành sau của ngăn tủ lạnh và ngăn MasterFresh trong khi sử dụng. Bạn không cần phải tháo ngăn này ra vì nó sẽ tự động rã đông và bốc hơi nhờ hơi ẩm do thiết bị tạo ra.

CẢNH BÁO! NGUY HIỂM của điện

sốc!

Rút phích cắm của thiết bị hoặc ngắt cầu dao điện.

CẢNH BÁO! Có nguy cơ cháy nổ!

Không làm hỏng đường ống dẫn chất làm mát.

Không để nước rơi vào thiết bị điện tử hoặc đèn chiếu sáng.

Nguy cơ hư hỏng do hơi ẩm xâm nhập.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và điện.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh thiết bị làm lạnh.

Không được tháo tấm dữ liệu nằm bên trong tủ bên trong của thiết bị làm lạnh. Tấm dữ liệu này chứa thông tin cần thiết trong trường hợp cần gọi dịch vụ.

Chất tẩy rửa

Để tránh làm hỏng bề mặt thiết bị, không sử dụng:

- chất tẩy rửa có chứa soda, amoniac, axit hoặc clorua
- chất tẩy rửa có chứa cặn vôi người loại bỏ
- chất tẩy rửa có tính mài mòn, chẳng hạn như bột tẩy rửa, chất lỏng tẩy rửa hoặc đá bọt
- chất tẩy rửa có chứa dung môi
- chất tẩy rửa thép không gỉ
- chất tẩy rửa máy rửa chén
- bình xịt lò nung
- nước lau kính
- miếng bọt biển và bàn chải cứng, có tính mài mòn, chẳng hạn như miếng cọ nồi
- miếng bọt biển tẩy
- dụng cụ cạo kim loại sắc nhọn

Các chất tẩy rửa và xử lý dùng trong tủ bên trong thiết bị làm lạnh phải an toàn với thực phẩm.

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng nước ấm và một ít xà phòng rửa chén dạng lỏng để vệ sinh.

Vệ sinh và chăm sóc

Trước khi vệ sinh thiết bị Tắt hoàn toàn thiết bị bằng cách nhấn công tắc Bật/Tắt.

Lấy hết thực phẩm ra khỏi thiết bị và cất ở nơi mát mẻ.

Tháo tất cả các bộ phận có thể tháo rời khác để vệ sinh (xem phần “Điều chỉnh các phụ kiện bên trong”).

Nội thất và phụ kiện

Vệ sinh thiết bị thường xuyên hoặc ít nhất mỗi tháng một lần.

Lau sạch ngay mọi vết đổ, vết bẩn hoặc thức ăn. Không để chúng khô và dính vào thiết bị.

Vệ sinh thiết bị bằng dung dịch nước ấm và xà phòng rửa chén dạng lỏng.

Rửa sạch tất cả các bộ phận bằng tay. Không rửa bằng máy rửa chén.

Sau khi vệ sinh, lau bằng nước sạch và lau khô bằng vải mềm.

Để cửa mở để thông gió thiết bị đủ trong một thời gian ngắn và ngăn ngừa mùi hôi tích tụ.

Khung nhôm

Khung kệ bên trong thiết bị và kệ trên cửa được làm một phần bằng nhôm.

Nhôm là vật liệu động. Sự phản chiếu và hình dạng của nhôm thay đổi dưới các ánh sáng và môi trường khác nhau và tùy thuộc vào góc nhìn của bạn. Nhôm cũng dễ bị trầy xước.

Khung nhôm có thể bị đổi màu hoặc hư hỏng nếu để vết bẩn quá lâu. Hãy loại bỏ vết bẩn ngay lập tức.

Vệ sinh gioăng cửa

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh không đúng cách.

Nếu bạn xử lý gioăng cửa bằng dầu hoặc mỡ, gioăng cửa có thể bị xóp.

Không sử dụng dầu hoặc mỡ trên gioăng cửa.

Gioăng cửa phải được vệ sinh sạch sẽ thường xuyên bằng nước sạch, sau đó lau khô bằng vải mềm.

Vệ sinh các khe thông gió

Bụi tích tụ sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

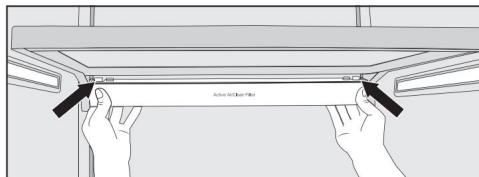
Các khoảng hở thông gió phải được được vệ sinh thường xuyên bằng chổi hoặc máy hút bụi (ví dụ, bạn có thể sử dụng chổi quét bụi của máy hút bụi Miele).

Thay thế bộ lọc Active AirClean

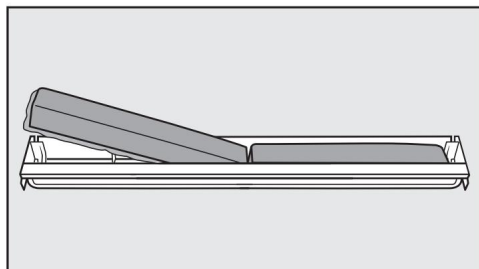
Bộ lọc Active AirClean trong tủ lạnh cần được thay thế khoảng 6 tháng một lần.

Thay đổi bộ lọc AirClean đang hoạt động sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận thông báo bằng OK.



Để tháo giá đỡ bộ lọc Active AirClean, hãy ấn vào chốt giữ ở cả hai bên giá đỡ từ phía sau và kéo giá đỡ xuống theo đường chéo từ khung.



Tháo bộ lọc Active AirClean đã sử dụng và đặt bộ lọc Active AirClean mới vào giá đỡ với phần cạnh xung quanh hướng xuống dưới.

Để thay thế giá đỡ, hãy ấn vào các chốt giữ ở cả hai bên giá đỡ từ phía sau và kẹp chặt vào khe hở trên khung từ bên dưới.

Vệ sinh và chăm sóc

Giá đỡ có thể được cố định dưới bất kỳ kệ nào trong tủ lạnh.

Sau khi bộ lọc Active AirClean được thay thế, màn hình hiển thị bộ lọc Active AirClean phải được đặt lại bằng chế độ Cài đặt trên màn hình (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Đặt lại màn hình hiển thị bộ lọc Active AirClean").

Bạn có thể mua bộ lọc Active AirClean mới (có hoặc không có giá đỡ) từ dịch vụ bảo dưỡng Miele, đại lý địa phương hoặc qua trang web của Miele.

Sau khi vệ sinh

Lắp lại tất cả các kệ và phụ kiện trong thiết bị.

Bật lại thiết bị.

Bật chức năng SuperCool trong một lúc để ngăn lạnh có thể làm mát nhanh chóng.

Đặt thực phẩm trở lại thiết bị và đóng cửa lại.

Những câu hỏi thường gặp

Với sự trợ giúp của hướng dẫn sau đây, những lỗi nhỏ trong quá trình hoạt động của máy, một số trong đó có thể là do vận hành không đúng cách, có thể được khắc phục mà không cần liên hệ với Bộ phận dịch vụ.

Hướng dẫn này có thể giúp bạn tìm ra nguyên nhân gây ra lỗi và cách khắc phục.

Để tránh hơi lạnh thoát ra ngoài, hãy mở cửa thiết bị càng ít càng tốt cho đến khi lỗi được khắc phục.

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và giải pháp
Nếu bạn lo ngại rằng thiết bị của mình không hoạt động bình thường, bạn có thể thực hiện Tự kiểm tra. Thiết bị của bạn sẽ được kiểm tra xem có lỗi hoặc trục trặc nào không.	Bất kỳ lỗi nào được xác định trong quá trình Tự kiểm tra đều được hiển thị trên màn hình. Thực hiện Tự kiểm tra (xem “Cài đặt bổ sung”, phần “Thực hiện Tự kiểm tra”). Liên hệ với Dịch vụ Miele và thông báo cho họ về lỗi tin nhắn trên màn hình.
Thiết bị không lạnh và đèn bên trong không sáng khi mở cửa thiết bị.	Thiết bị chưa được bật. Bật thiết bị. Nhiệt độ sẽ hiển thị trên màn hình.
	Phích cắm không được cắm đúng cách vào ổ cắm điện. Cắm phích cắm vào ổ cắm.
	Cầu chì đã bị ngắt. Có thể có lỗi ở thiết bị, hệ thống dây điện gia dụng hoặc thiết bị khác. Liên hệ với kỹ thuật viên hoặc Dịch vụ Miele phòng.

Những câu hỏi thường gặp

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và giải pháp
Máy nén bị che phủ thường xuyên hơn các khe hở thông gió. Máy nén bị che phủ thường xuyên hơn hoặc trở nên quá bụi. Không chặn các khe hở thông gió. Vệ sinh các khe hở thông gió thường xuyên để loại bỏ bụi bẩn, trong tủ lạnh.	hoặc trở nên quá bụi. và trong thời gian dài hơn. Không chặn phủ thường xuyên hơn hoặc trở nên quá bụi. về thời gian; nhiệt độ Vệ sinh các khe hở thông gió thường xuyên để loại bỏ bụi bẩn, trong tủ lạnh.
	Cửa thiết bị đã được mở quá thường xuyên hoặc một số lượng lớn chai đã được đặt bên trong thiết bị cùng một lúc. Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường.
	Cửa thiết bị không được đóng đúng cách. Đóng cửa lại. Sau một thời gian, nhiệt độ sẽ tự trở lại bình thường.
	Nhiệt độ môi trường quá cao. Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén phải chạy càng lâu. Xem thông tin trong phần “Lắp đặt - Vị trí lắp đặt”.
	Thiết bị làm lạnh không được lắp đặt đúng cách trong hốc lắp đặt. Xem thông tin trong “Lắp đặt - Lắp đặt thiết bị làm lạnh”.
Máy nén đang bật thường xuyên hơn, dài hơn. Chức năng SuperCool vẫn được bật. Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tắt SuperCool sớm nếu nhiệt độ thiết bị quá thấp.	Cài đặt nhiệt độ quá thấp. và trong thời gian dài hơn. Chức năng SuperCool vẫn được bật. Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tắt SuperCool sớm nếu nhiệt độ thiết bị quá thấp. bản thân bạn.
	Đây không phải là lỗi. Nhiệt độ quá cao. Điều chỉnh lại cài đặt nhiệt độ. Kiểm tra lại nhiệt độ sau 24 giờ.

Những câu hỏi thường gặp

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và giải pháp
Máy nén chạy liên tục.	Không phải lỗi. Để tiết kiệm năng lượng, máy nén chạy ở tốc độ thấp hơn khi cần ít làm mát hơn. Điều này làm tăng thời gian chạy của máy nén.
Có tiếng chuông báo động.	Cửa thiết bị đã mở lâu hơn 3 phút. Đóng cửa thiết bị.
Không có âm thanh báo động nào phát ra. Bạn đã tắt tín hiệu âm thanh. mặc dù cửa thiết bị đang mở. Bật lại tín hiệu âm thanh bằng Cài đặt đang mở. .	Chức năng Chế độ Sabbath được bật: màn hình hiển thị nhiệt độ tối và biểu tượng được hiển thị trên màn hình. Bạn có thể tắt chế độ Sabbath bất kỳ lúc nào (xem “Chọn cài đặt bổ sung – Bật hoặc tắt Chế độ Sabbath”).
Không thể mở được cửa thiết bị.	Trợ lý cửa Pull2Open được bật nhưng thiết bị có mặt trước tủ không có tay nắm. Đối với mặt trước tủ không có tay nắm, hãy bật Trợ lý cửa Push2Open (xem “Bật Trợ lý cửa” trong “Chọn cài đặt bổ sung”).
Không thể mở cửa thiết bị khi Chế độ Sabbath được bật.	Trợ lý cửa Push2Open được bật cùng lúc với Chế độ Sabbath. Khi Chế độ Sabbath được bật, Cửa Trợ lý đã bị vô hiệu hóa. Kéo cửa thiết bị mở từ phía dưới hoặc từ bên cạnh.

Những câu hỏi thường gặp

Tin nhắn trên màn hình

Tin nhắn Âm	Nguyên nhân có thể và giải pháp
thanh cảnh báo sẽ vang lên và tin nhắn Đóng cửa sẽ xuất hiện trên màn hình.	Cửa thiết bị đang mở. Đóng cửa thiết bị. Nếu bạn muốn tắt báo thức sớm, hãy chạm vào nút điều khiển cảm biến OK trên màn hình. Báo thức sẽ dừng lại.
tối và đèn chiếu sáng bên trong sym-interior tắt và thiết bị làm lạnh đang nguội dần. Bạn có thể tắt chế độ Sabbath bất kỳ lúc nào bol được hiển thị trên màn hình.	Chức năng Chế độ Sabbath được bật. Màn hình hiển thị nhiệt độ (xem "Chọn cài đặt bổ sung - Bật hoặc tắt Chế độ Sabbath ").
"F Vui lòng liên hệ với Dịch vụ kỹ thuật của Miele." xuất hiện trên màn hình và tiếng báo động vang lên.	Có lỗi. Ghi lại thông báo lỗi nếu cần. Liên hệ với Dịch vụ Miele. Để tắt báo thức, hãy chạm vào biểu tượng . Thông báo lỗi sẽ không biến mất khỏi màn hình cho đến khi lỗi được khắc phục. Mức điện áp quá cao/thấp. Quan sát dữ liệu kết nối trong mục "Kết nối điện". Liên hệ với Dịch vụ Miele nếu cần. Để tắt báo thức, hãy chạm vào biểu tượng . Thông báo lỗi sẽ không biến mất khỏi màn hình cho đến khi lỗi được khắc phục.
được hiển thị trên màn hình. Máy không bị lạnh nhưng các nút điều khiển của máy vẫn hoạt động.	Chế độ Demo được bật. Chế độ Demo cho phép thiết bị được trình bày trong phòng trưng bày mà không cần bật hệ thống làm mát. Không kích hoạt cài đặt này để sử dụng trong gia đình. Tắt chế độ Demo (xem "Chọn cài đặt bổ sung", phần "Tắt chế độ Demo ").

Những câu hỏi thường gặp

Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và giải pháp
Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.	Thiết bị làm lạnh chưa được bật. Bật thiết bị làm lạnh.
	Chức năng Chế độ ngày Sa-bát được bật: Màn hình hiển thị nhiệt độ tối và biểu tượng hiển thị trên màn hình. Bạn có thể tắt Chế độ Sabbath bất kỳ lúc nào thông qua chế độ Cài đặt .
	Có lỗi. Nguy cơ bị điện giật do các thành phần điện hở, có điện. Khi tháo nắp đèn, có nguy cơ chạm vào các bộ phận có điện đang hoạt động. Không tháo nắp đèn. Đèn LED chỉ có thể được sửa chữa hoặc thay thế bởi Dịch vụ Miele.
	Nguy cơ gây thương tích từ đèn LED. Đèn này tương ứng với nhóm rủi ro RG 2. Nếu nắp đèn bị lỗi, có nguy cơ gây thương tích cho mắt. Nếu nắp đèn bị lỗi, không được nhìn trực tiếp vào đèn ở khoảng cách gần bằng dụng cụ quang học (ví dụ: kính lúp hoặc thiết bị tương tự). Liên hệ với dịch vụ Miele.

Nguyên nhân gây ra tiếng ồn

Tiếng ồn bình thường	Gây ra
Brrrrr...	Tiếng ồn do động cơ (máy nén) tạo ra. Tiếng ồn này có thể to hơn trong thời gian ngắn khi động cơ bật.
Blub, blub... Có thể	nghe thấy tiếng ọc ọc khi chất làm mát lưu thông qua các đường ống.
Nhấp vào...	Tiếng kêu lách cách phát ra bất cứ khi nào bộ điều chỉnh nhiệt độ bật hoặc tắt động cơ.
Nứt...	Có thể nghe thấy tiếng kêu rắc rắc khi vật liệu giãn nở bên trong thiết bị.
Xin lưu ý rằng không thể tránh khỏi một lượng tiếng ồn nhất định (từ máy nén và chất làm mát lưu thông qua hệ thống).	

Tiếng ồn	Nguyên nhân và giải pháp
Lạch cạch, leng keng	Thiết bị không đồng đều. Căn chỉnh lại thiết bị bằng cách nâng hoặc hạ chân có thể điều chỉnh bên dưới thiết bị làm lạnh.
	Thiết bị đang chạm vào máy móc hoặc tủ khác. Hãy di chuyển nó ra xa.
	Ngăn kéo, giỏ hoặc kệ bị rung lắc hoặc bị kẹt. Kiểm tra tất cả các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại đúng cách nếu cần.
	Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Hãy tách chúng ra một chút.

Liên hệ khi có lỗi

Trong trường hợp xảy ra lỗi mà bạn không thể tự khắc phục, vui lòng liên hệ với đại lý Miele hoặc bộ phận Dịch vụ khách hàng của Miele.

Bạn có thể đặt lịch bảo dưỡng Miele trực tuyến tại www.miele.com/service.

Bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của Bộ phận Dịch vụ Khách hàng Miele ở cuối tài liệu này.

Vui lòng trích dẫn mã nhận dạng kiểu máy và số sê-ri (SN) của thiết bị khi liên hệ với Dịch vụ khách hàng của Miele. Cả hai thông tin đều có thể tìm thấy trên bảng dữ liệu.

Bạn sẽ tìm thấy bảng dữ liệu bên trong thiết bị của mình.

Bảo hành thiết bị và đăng ký sản phẩm

Bạn có thể đăng ký sản phẩm của

mình và/hoặc xem các điều khoản và điều kiện bảo hành của nhà sản xuất đối với các thiết bị và máy hút bụi Miele tại www.mieleusa.com.

Tuyên bố về sự phù hợp

Dải tần số 2,412 GHz - 2,462 GHz

Công suất < 100 mW

truyền tải tối
đa

Bản quyền và giấy phép

Miele sử dụng phần mềm của riêng họ và của bên thứ ba, không tuân theo bất kỳ giấy phép nguồn mở nào để vận hành và kiểm soát thiết bị/thiết bị. Phần mềm này/các thành phần phần mềm này được bảo vệ bởi bản quyền. Quyền bản quyền của Miele và bên thứ ba phải được tôn trọng.

Hơn nữa, thiết bị/thiết bị này chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo các điều kiện cấp phép nguồn mở. Vui lòng tham khảo tài liệu "Thông tin và giấy phép nguồn mở" để biết các thành phần nguồn mở có trong đó, cùng với các thông báo bản quyền tương ứng, bản sao các điều kiện cấp phép có hiệu lực tại thời điểm đó và bất kỳ thông tin nào khác. Các điều khoản về trách nhiệm pháp lý và bảo hành của các điều kiện cấp phép nguồn mở như đã nêu trong đó chỉ áp dụng đối với chủ sở hữu quyền tương ứng.

Đặc biệt, thiết bị/thiết bị chứa các thành phần phần mềm được cấp phép bởi chủ sở hữu bản quyền theo Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2 hoặc Giấy phép Công cộng GNU ít hơn, Phiên bản 2.1. Trong thời hạn ít nhất 3 năm kể từ ngày mua hoặc ngày giao thiết bị/thiết bị, Miele cung cấp cho bạn hoặc bên thứ ba một bản sao có thể đọc được bằng máy của mã nguồn của các thành phần Nguồn mở có trong thiết bị/thiết bị và được cấp phép theo các điều khoản của Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2 hoặc Giấy phép Công cộng GNU ít hơn, Phiên bản 2.1, trên một phương tiện lưu trữ dữ liệu (CD-ROM, DVD hoặc USB). Vui lòng liên hệ với chúng tôi qua e-mail (info@miele.com) hoặc địa chỉ bưu chính bên dưới và nêu tên sản phẩm, số sê-ri và ngày mua để có được mã nguồn này.

Miele & Co. KG Nguồn

mở GTZ/TIM Carl-

Miele-Straße

29 33332 Gütersloh

Xin lưu ý bảo hành có giới hạn dành cho chủ sở hữu quyền theo các điều khoản của Giấy phép Công cộng GNU, Phiên bản 2 và Giấy phép Công cộng GNU ít hạn chế hơn, Phiên bản 2.1:

Chương trình này được phân phối với hy vọng rằng nó sẽ hữu ích, nhưng KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO HÀNH NÀO, thậm chí không có bảo hành ngụ ý về KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI hoặc PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ. Xem Giấy phép Công cộng GNU và Giấy phép Công cộng GNU ít hơn để biết thêm chi tiết.

Vui lòng cung cấp số hiệu và kiểu máy của thiết bị khi
liên hệ với Dịch vụ khách hàng.

Hoa Kỳ

Công ty TNHH Honey

Trụ sở quốc gia
9 Đường Độc Lập
Princeton, NJ 08540

Dịch vụ khách hàng & Hỗ trợ Điện
thoại: 888-99-MIELE(64353)
info@mieleusa.com
www.mieleusa.com

Trụ sở quốc tế Miele & Cie. KG Carl-
Miele-Straße 29
33332 Gütersloh Đức

Canada

Người nhập khẩu

Miele giới hạn

Trụ sở chính và Trung tâm Miele 161
Four Valley Drive
Vaughan, ON L4K 4V8
www.miele.ca

Trung tâm chăm sóc khách
hàng Điện thoại:
800-565-6435
905-532-2272 customercare@miele.ca

K 2602 Bận, K 2612 Bận, K 2802 Bận, K 2812 Bận, K 2902 Bận, K 2912

Chương 001